

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
GIÓNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM  
MÃ CHỨNG KHOÁN: SSC**

## MỤC LỤC

—o0o—

I. THƯ NGỎ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	3
II. SỨ MỆNH, TẦM NHÌN, CHIẾN LƯỢC, GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA CÔNG TY.....	5
III. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	6
1. Quá trình hình thành và phát triển.....	6
2. Quá trình phát triển: .....	7
3. Định hướng phát triển: .....	10
IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	10
1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2010.....	10
2. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận năm 2010 .....	13
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...) .....	14
4. Triển vọng và kế hoạch trong năm 2011 (thị trường dự tính, mục tiêu...).....	16
V. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC .....	17
1. Báo cáo tình hình tài chính năm 2010.....	17
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 .....	19
3. Những tiến bộ công ty đã đạt được .....	19
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	19
VI. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP .....	23
1. Giải trình báo cáo tài chính .....	23
VII. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN.....	23
1. Kiểm toán độc lập .....	23
2. Kiểm toán nội bộ.....	23
VIII. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN.....	24
VIII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.....	26
IX. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY: .....	30
1. Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát.....	30
2. Các dữ liệu thống kê về cổ phiếu/cổ tức /cổ đông/thành viên góp vốn của SSC.....	34
Phụ lục: BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2010 (đã được kiểm toán) file đính kèm.....	44
1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2010 .....	44
2. Bảng cân đối kế toán đến ngày 31/12/2010.....	44

## I. THƯ NGỎ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### *Kính thưa Quý vị cổ đông !*

Dưới tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn thế giới, năm 2010 thật sự là một năm khó khăn cho cả nền kinh tế Việt Nam. Thêm vào đó, tình hình nắng hạn kéo dài vào đầu vụ Hè Thu ở Tây Nguyên và Nam bộ, mưa lũ ở Duyên hải miền Trung gây không ít khó khăn cho các doanh nghiệp giống cây trồng, thậm chí đã có công ty phải thu hẹp hoạt động.

Đương đầu với tình thế bất lợi nói trên, HĐQT cùng với Ban Điều hành và toàn thể CBNV đã nỗ lực khắc phục mọi khó khăn để không ngừng thúc đẩy sự phát triển của Công ty. Kết quả là doanh thu thuần năm 2010 đạt 281,531 tỷ, tăng 9,07 % so CK 09, đạt 90,72% KH10. Nhưng lợi nhuận trước thuế 63,230 tỷ đồng, tăng 12,35% so CK09, đạt 100,77% KH10. Lợi nhuận sau thuế là 50,358 tỷ đồng, tương đương CK 09 và đạt 100,72% so với KH 2010. Như vậy là doanh thu thuần có tăng so với năm trước, nhưng không đạt được kế hoạch. Tuy nhiên, Công ty vẫn đạt được kế hoạch lợi nhuận sau thuế do ĐHCĐ đề ra.

Không những thế, Công ty cũng đã tiếp tục củng cố những nền móng hầu đảm bảo cho Công ty vững bước tiến vào tương lai.

- Ngay sau Đại hội thường niên (16-4-2010) Công ty đã tái xác định và văn bản hóa sứ mệnh, tầm nhìn, triết lý kinh doanh, bản sắc văn hóa và chiến lược kinh doanh của Công ty. Trong năm 2011, Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện và văn bản hóa các chiến lược chức năng về marketing, sản xuất, tài chính cũng như kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty
- Tháng 11/2010 Công ty đã phát hành **45 tỷ đồng** cổ phiếu thưởng cho cổ đông và tháng 12/2010 đã phát hành **5 tỷ đồng** cổ phiếu bán giá ưu đãi cho HĐQT, BKS, CBNV để tăng vốn điều lệ của Công ty lên thành **150 tỷ đồng**, đây là nguồn lực bổ sung quan trọng để Công ty tiếp tục khẳng định tiềm năng tăng trưởng của mình và Công ty vẫn là doanh nghiệp giống cây trồng có vốn điều lệ lớn nhất hiện nay trong cả nước.
- Công ty cũng đã hoàn thành cấu trúc tổ chức mới theo mô hình giám đốc chức năng và xây dựng hệ thống thang bảng lương mới, áp dụng từ tháng 01/2011 làm công cụ để tăng cường công tác quản lý nguồn nhân lực.
- Sau 2 năm thành lập Trung tâm Nghiên cứu Giống cây trồng miền Nam, dự án đầu tư Công nghệ Sinh học đã được khởi động. Tổ chức, nhân sự, thiết bị cho phòng Công nghệ sinh học đã được hình thành và hứa hẹn sẽ góp phần đáng kể trong công tác chọn tạo giống mới của

Công ty trước kỳ nguyên sinh học đang diễn ra tại các nước trong khu vực và trên toàn thế giới.

- Tình hình khiếu kiện đất đai phức tạp và kéo dài trong nhiều năm tại Trại Giồng cây trồng Cờ Đò (Thành phố Cần Thơ) đến nay đã được chính quyền và Tòa án giải quyết dứt điểm, đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất giồng của Công ty.

Những hoạt động này mặc dù chưa tạo ra doanh thu, lợi nhuận ngay tức thời trong năm 2010, nhưng sẽ là những tiền đề then chốt giúp Công ty phát triển một cách bền vững trong thời gian tới.

Những thành quả nói trên có được là nhờ sự đóng góp công sức của toàn thể CBNV Công ty. Đồng thời, sự chi đạo, hỗ trợ và hợp tác có hiệu quả của Bộ NN & PTNT, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, các nhà đầu tư, các ban ngành, đoàn thể, các đơn vị đối tác, các khách hàng, các nhà cung ứng, các cơ quan thông tin đại chúng và toàn thể các cổ đông cũng đã góp phần đáng kể cho sự phát triển ổn định của công ty trong năm qua. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn toàn thể quý vị và tin tưởng rằng quý vị sẽ tiếp tục đóng góp, hỗ trợ và hợp tác với Công ty trong thời gian tới.

Bối cảnh kinh tế thế giới và đất nước, tình hình thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2011 vẫn còn không ít khó khăn. Tuy nhiên với sự tiếp tục đóng góp, hỗ trợ, hợp tác của quý vị, với nỗ lực của toàn thể CBNV Công ty, tôi tin rằng Công ty cổ phần Giồng cây trồng miền Nam sẽ không ngừng phát triển, để đem lại những thành quả tốt nhất đến quý vị cổ đông, xứng đáng là doanh nghiệp giồng cây trồng hàng đầu, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của bà con nông dân, đóng góp ngày càng nhiều hơn vào việc phát triển sản xuất nông nghiệp của đất nước.

Kính chúc toàn thể quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công

*Trân trọng cảm ơn.*

*Ngày 26 tháng 4 năm 2011*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

## II. SỨ MỆNH, TÂM NHÌN, CHIẾN LƯỢC, GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA CÔNG TY

### 1. Sứ mệnh:

Chọn tạo, sản xuất, cung ứng hạt giống tốt, cùng nhà nông làm giàu

### 2. Tâm nhìn đến 2015:

Trở thành một trong ba công ty giống dẫn đầu tại Việt Nam

### 3. Triết lý kinh doanh:

- Đặt lợi ích nhà nông làm nền tảng cho sự phát triển;
- Tối đa hóa giá trị dài hạn Công ty;
- Tạo môi trường làm việc để cán bộ nhân viên phát triển và có thu nhập tương xứng;
- Lấy mức độ chuyên nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá lãnh đạo và cán bộ nhân viên;
- Có trách nhiệm và chia sẻ thành công với cộng đồng.

### 4. Chiến lược Kinh doanh

- SSC là doanh nghiệp *ngành giống cây trồng* được tổ chức theo *mô hình nghiên cứu chọn tạo giống - sản xuất - cung ứng hạt giống tiên tiến*, đang tiếp cận và có thể vươn tới trình độ công nghệ hạt giống của thế giới.

Các Trung tâm, Trạm và Trại nghiên cứu, chọn tạo và sản xuất giống được bố trí ở các vị trí chiến lược phù hợp đặc thù sinh thái Việt Nam, giúp chọn tạo, khảo nghiệm ra các chủng loại giống tốt của *các loại cây trồng tự thụ phấn, thụ phấn tự do và ưu thế lai gồm bắp, lúa, đậu, rau và cỏ chăn nuôi* ... phù hợp với đặc điểm sinh thái đa dạng của Việt Nam và khu vực.

- SSC luôn cam kết *theo đuổi chất lượng sản phẩm và dịch vụ cung ứng hạt giống tốt nhất* để mang đến nhiều cơ hội tốt đẹp cho cuộc sống của nông dân, đại lý, cán bộ nhân viên, và lợi tức cao cho cổ đông.
- SSC đã và đang thiết lập *mạng lưới đại lý cung ứng hạt giống* rộng khắp, thuận tiện cho nhà nông ở các khu vực sản xuất nông nghiệp trọng điểm *trên khắp Việt Nam* đưa đến cho nhà nông các chủng loại giống phù hợp từng mùa vụ và nhiều vùng sinh thái và sẽ tiếp tục mở rộng mạng lưới cung ứng hạt giống *sang thị trường Lào và Cambodia*.

### 5. Bản sắc văn hóa :

*Đổi mới - Minh bạch*

6. **Thái độ đối với khách hàng và đối tác :**

*Chuyên nghiệp – Trung thực – Tận tụy – Hợp tác – Phát triển*

7. **Thái độ đối với công việc :**

*Trách nhiệm – Chủ động – Sáng tạo – Đam mê – Hiệu quả*

8. **Thái độ đối với đồng nghiệp :**

*Tôn trọng – Hợp tác - Tin cậy – Học hỏi – Tương trợ*

9. **Thái độ đối với cổ đông và nhà đầu tư :**

*Trung thành – Minh bạch*

### III. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1. Quá trình hình thành và phát triển

- Đầu năm 1976, Công ty Giống cây trồng phía Nam được thành lập. Đến 1978, Công ty Giống cây trồng phía Nam được hợp nhất trở thành Chi nhánh I, rồi đổi thành Xí nghiệp Giống cây trồng I (trực thuộc Công ty Giống cây trồng TW) vào năm 1981. Đến năm 1989 Bộ Nông Nghiệp có quyết định chia tách và thành lập Công ty Giống cây trồng TW2 trực thuộc Bộ, và đến năm 1993 được đổi tên thành Công ty Giống cây trồng miền Nam.
- Năm 2002, thực hiện chủ trương của Nhà nước và được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ theo *Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 25/3/2002*, Công ty được chuyển thành Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC) là doanh nghiệp ngành giống cây trồng đầu tiên của Việt Nam tiến hành cổ phần hoá, nhà nước nắm giữ 20% vốn điều lệ (60 tỷ đồng).
- Đến tháng 03/2005, cổ phiếu của Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam, mã chứng khoán là SSC, là doanh nghiệp của ngành Giống cây trồng Việt Nam đầu tiên đã được chính thức niêm yết tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (nay là Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh).
- Tháng 5/2007, Công ty đã phát hành 4.000.000 cổ phiếu thưởng để nâng vốn điều lệ của Công ty lên thành **100.000.000.000 đồng**.
- Tháng 11/2010, Công ty đã phát hành **4.499.427** cổ phiếu thưởng cho cổ đông và tháng 12/2010 đã phát hành **492.940** cổ phiếu bán giá ưu đãi cho HĐQT, BKS, CBNV để nâng vốn điều lệ của Công ty lên thành **149.923.670.000 đồng**
- Cơ sở vật chất và đơn vị trực thuộc:

- ✦ Trụ sở văn phòng Công ty tại 282 Lê Văn Sỹ, phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh (diện tích 7.784 m<sup>2</sup>);
- ✦ Trạm Giống cây trồng **Cai Lậy** (H. Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang) thành lập năm 1983.
- ✦ Trạm Giống cây trồng **Cờ Đỏ** (xã Thạnh Phú, H. Cờ Đỏ, Tp. Cần Thơ), diện tích 336 ha, nhận bàn giao vào năm 1989.
- ✦ Trạm Giống cây trồng **Lâm Hà** (Lâm Đồng), diện tích 38 ha, thành lập năm 1991.
- ✦ Trạm Giống cây trồng **Tân Hiệp** (Bình Dương), diện tích 77 ha, thành lập năm 1993 và đến năm tháng 2/2009, được nâng cấp thành **Trung tâm Nghiên cứu Giống cây trồng Miền Nam (SRC)**.
- ✦ Nhà máy Chế biến hạt giống **Củ Chi** (TP.HCM), xây dựng năm 1995.
- ✦ Chi nhánh Công ty tại **Hà Nội** (Quận Long Biên - Hà Nội), thành lập năm 1997.
- ✦ Trạm GCT **Tây Nguyên** (TP. Buôn Ma Thuột - DakLak), xây dựng năm 2005.
- ✦ **Văn Phòng Đại Diện Công ty ở Cambodia** (Phnom Penh), thành lập tháng 09/2007.
- ✦ **Nhà máy Chế biến Giống cây trồng Hà Nội** (Khu CN Phố nổi A, Hưng Yên) thuộc Chi nhánh Hà Nội, xây dựng năm 2007.
- ✦ **Công ty con:**
  - a. **Công ty cổ phần Kinh doanh XNK Bắc Nghệ An:** (tiền thân là *Xí nghiệp chế biến hàng xuất khẩu thuộc Công ty Giống cây trồng Nghệ an đã cổ phần hóa năm 2002*). Tháng 12/2009, Công ty cổ phần Giống cây trồng Miền Nam đã đầu tư 4,20 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 70% VDL (6 tỷ đồng).
  - b. **Công ty cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam (SSE):** Ngày 01/6/2010, Công ty tách Xưởng Cơ khí Giống cây trồng thành công ty con là Công ty cổ phần Cơ Khí Giống cây trồng miền Nam (SSE), với số vốn đầu tư là 3.349.764.000 đồng, chiếm tỷ lệ 83,74 % trên tổng số vốn điều lệ của công ty con là 4 tỷ đồng.

#### Quan hệ hợp tác nghề nghiệp, quốc tế:

- Công ty là thành viên Hiệp hội Giống cây trồng Châu Á - Thái Bình Dương (APSA) từ 01/03/1995;
- Thành viên Hiệp hội giống cây trồng Việt Nam (VSA) - năm 2002;
- Thành viên Câu lạc bộ các công ty niêm yết - năm 2004.
- Thành viên Hiệp hội Thương mại Giống cây trồng Việt Nam (VSTA) -Tháng 10/2007;

#### 2. Quá trình phát triển:

Ngành nghề kinh doanh

Trong hơn 30 năm qua, mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có nhiều biến động, trải qua nhiều bước chuyển đổi quan trọng, nhưng Công ty SSC vẫn duy trì tốc độ phát triển vững mạnh, tập trung vào các chức năng:

- Nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu giống cây trồng nông lâm nghiệp các loại.
- Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại nông sản, vật tư nông nghiệp;
- Thiết kế, chế tạo, lắp đặt, xuất nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị chế biến hạt giống và nông sản;
- Sản xuất, gia công, sang chai, đóng gói, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật và phân bón.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010, HĐQT sẽ trình bổ sung chức năng ngành nghề:

- Kinh doanh bất động sản
- Dịch vụ kiểm nghiệm

### Tình hình hoạt động

Ngoài việc sản xuất, cung ứng các giống do các Viện, Trường chọn tạo; trong hơn 16 năm qua (từ năm 1994 - 2010) riêng Công ty đã tự chọn tạo được khoảng hơn 100 giống mới phù hợp với yêu cầu thị trường, đưa vào kinh doanh, phục vụ sản xuất. Điển hình là các giống dưa hấu lai An Tiêm 95, các giống Bắp nếp lai MX2, MX4, MX10 là **những giống lai đầu tiên do một đơn vị trong nước lai tạo.**

Trong các tiêu chí để đánh giá sự phát triển về công tác giống của một quốc gia thì tỷ lệ sử dụng giống lai mới trong sản xuất đại trà là một tiêu chí quan trọng. Vì thế, hiện nay Công ty cũng đã tập trung lai tạo, khảo nghiệm nhập nội và không ngừng đưa vào sản xuất nhiều giống lai F1 mới như lúa lai (Bác Ưu 903 KBL, PAC807, HR182), Bắp vàng (SSC 2095, SSC557, SSC586, SSC131), Bắp nếp (MX6, MX 10), Dưa hấu (An Tiêm 103, An tiêm 109,..), Cà chua (T42, T43, T56), Dưa leo (CuC23, CuC39, CuC134, Cuc71, CuC77), Khô qua (BiG14, BiG49)...

- 1990: bắt đầu sản xuất hạt giống rau lai F1 (khởi đầu từ các giống dưa hấu lai);
- 1993: bắt đầu sản xuất hạt giống Bắp lai F1;
- 1995: thành lập Phòng Nghiên cứu Phát triển để chọn tạo giống của Công ty;
- 1996: áp dụng công nghệ sấy trái bắp giống nhằm cải thiện chất lượng hạt giống;
- 1997: tách riêng và thành lập Phòng Kiểm nghiệm hạt giống, đến tháng 10/2009 nâng cấp thành phòng Quản lý chất lượng. Liên tục từ năm 2000-2010, được Bộ Nông Nghiệp công nhận là Phòng Kiểm nghiệm chính thức cấp ngành;



- 1999: bắt đầu sản xuất hạt giống lúa lai F1;
- 2003: hệ thống quản lý chất lượng của Công ty đạt tiêu chuẩn ISO 9001 : 2000, đến năm 2009 đã cập nhật phiên bản mới ISO 9001 : 2008.
- 2009: Triển khai dự án tái cấu trúc công ty và xây dựng mô hình quản lý công ty theo giá trị.
- Tháng 03/2009: Thành lập Trung tâm Nghiên cứu Giống cây trồng miền Nam (trụ sở tại xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương) trên cơ sở hợp nhất Phòng Nghiên cứu Phát triển và Trại GCT Tân Hiệp.
- Tháng 12/2009: Công ty đã đầu tư 70% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần XNK Bắc Nghệ An để phát triển mạnh thị trường bắc Trung Bộ và Lào.
- Tháng 06/2010: Công ty đã tách Xưởng Cơ khí Giống cây trồng thành công ty con là Công ty cổ phần Cơ khí Giống cây trồng Miền Nam (SSE) và nắm giữ 83,74% vốn điều lệ của SSE để cùng cố và phát triển mạnh thị trường thiết bị chế biến hạt giống, nông sản ...trong nước và khu vực Đông Nam Á.
- Tháng 10/2010: triển khai đầu tư Dự án Công Nghệ Sinh học để hỗ trợ tích cực cho công tác nghiên cứu chọn tạo giống cây trồng

#### Thành tích:

- 1980: Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng 3 cho Công ty (Lúc đó SSC là đơn vị thành viên Công ty Giống cây trồng TW ).
- 2001: Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng 1 cho Công Ty.
- 2005: Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động cho tập thể CBNV Công ty.
- Nhiều năm liền được Chính phủ, Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn tặng cờ thi đua.
- Giải thưởng **Bông Lúa vàng** Hội chợ NN Quốc tế Cần Thơ 5 năm liền (1998 – 2003) và tiếp đó là Giải thưởng **“Thương hiệu Bận nhà nông Việt Nam”** 06 năm liền (2004 – 2010) do Bộ Công thương trao tặng.
- Được tặng cúp vàng **“Thương hiệu Chứng khoán Uy Tín & Công ty cổ phần hàng đầu Việt Nam”** năm 2008, 2009
- Danh hiệu **“Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam - Lào - Cambodia”** năm 2009 do Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ công nhận.
- Bằng khen của UBND Thành phố Hồ Chí Minh năm 2010 đã có nhiều thành tích trong công tác sản xuất kinh doanh, tham gia đầu tư thị trường chứng khoán, góp phần tích cực trong hoạt động tài chính chứng khoán trên địa bàn TP.HCM nhân kỷ niệm 10 năm hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (2000- 2010);
- Là Doanh nghiệp tiêu biểu trong Top 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2010 do Tổng cục Thuế công bố;

### 3. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của công ty:
  - Duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm trên 20%.
  - Giữ thị phần trong nước: bắp lai trên 20%; tăng thị phần lúa lai trên 10%.
  - Từng bước phát triển thị trường lúa lai, hạt rau lai đạt hiệu quả kinh doanh cao qua việc chủ động tăng cường hoạt động nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh.
  - Đa dạng hoá mặt hàng và sản phẩm giống, vật tư nông nghiệp.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
  - Tăng cường nguồn nhân lực, cơ sở vật chất kỹ thuật cho công tác nghiên cứu, sản xuất và chế biến nhằm nâng cao chất lượng và đa dạng hoá chủng loại sản phẩm;
  - Tăng cường hợp tác với các cơ quan nghiên cứu, viện trường trong và ngoài nước về ứng dụng công nghệ sinh học, chọn tạo nguồn giống bố mẹ chất lượng cao để sản xuất trong nước;
  - Tăng cường hợp tác trong sản xuất, kinh doanh bán hạt giống, duy trì và phát triển thị phần trong nước bằng tăng cường tiếp thị, trình diễn và bán hàng chuyên nghiệp, đồng thời mở rộng thị trường sang Lào và Cambodia;
  - Triển khai dự án **Tổ hợp Chung cư - Thương mại - Văn phòng Daewon - SSC** tại 282 Lê Văn Sỹ.

## IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2010

#### Tình hình thị trường

- Mặc dù về cuối năm kinh tế thế giới đã có dấu hiệu phục hồi ở hầu hết các quốc gia có nền kinh tế lớn, nhưng các biến động phức tạp trong năm 2010 (như giá vàng và dầu thô tăng đột biến, khủng hoảng nợ công ở châu Âu...) đã tác động lớn đến nền kinh tế của thế giới, của từng quốc gia và hoạt động sản xuất kinh doanh của từng doanh nghiệp.
- Tăng trưởng GDP của Việt Nam 2010 là 6,78%, nhưng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) lại tăng 11.75%, biến động về lãi suất - tỷ giá hối đoái đã trở thành thách thức cho nền kinh tế
- Trong lĩnh vực nông nghiệp, năm 2010 gặp nhiều khó khăn: hạn hán nghiêm trọng đầu vụ Hè Thu, giữa năm nắng nóng gay gắt, cuối năm mưa lũ lớn kéo dài ở miền Trung và Tây Nguyên. Tình hình đó đã làm thay đổi cơ cấu cây trồng và gây nhiều thiệt hại cho sản xuất.
- Do tỷ suất lợi nhuận của ngành giống cao nên ngày càng có nhiều công ty tham gia vào lĩnh vực này làm cho sự cạnh tranh ngày càng gay gắt. Tình hình cạnh tranh giữa các

công ty không chỉ xảy ra trên thị trường mà cả trên các vùng nguyên liệu. Đặc biệt, năm 2010 là năm thật sự khó khăn cho nhiều Công ty giống, đã có một vài Công ty nhỏ ngừng hoạt động hay thu hẹp hoạt động.

- Giá công lao động, vật tư nông nghiệp tăng cao. Một số Trại, Trại không đủ nguồn lao động vào các tháng cao điểm.
- Công ty đã hết giai đoạn miễn giảm thuế TNDN do cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, làm giảm lợi nhuận sau thuế.
- Thương hiệu SSC có vị thế mạnh trên thị trường và luôn được sự tin nhiệm của người tiêu dùng.
- Thị trường nước ngoài (Cambodia, Lào) được mở rộng.

#### Về hoạt động đầu tư tài chính và cổ phiếu quỹ:

##### Cổ phiếu quỹ:

- Từ tháng 11/2010-1/2011, Công ty mua 200.000 cổ phiếu quỹ với trị giá là: 5,12 tỷ (giá mua bình quân 25.636 đồng/CP) để tham gia bình ổn giá cổ phiếu khi thị trường chứng khoán có dấu hiệu khó khăn.

##### Đầu tư tài chính:

- Từ tháng 8/2010-9/2010, Công ty mua 83.000 cổ phiếu của 3 mã CK: REE, HSG, HBC với trị giá là 1,98 tỷ.
- Trong tháng 12/2010 bán 62.000 CP: REE, HSG, HBC, trị giá 1,68 tỷ, ước lãi 171 triệu
- Tháng 6/2010 thành lập công ty cổ phần Cơ khí Giống cây trồng miền Nam (SSE) với vốn điều lệ 4 tỷ đồng, nắm giữ 83,74% vốn điều lệ.

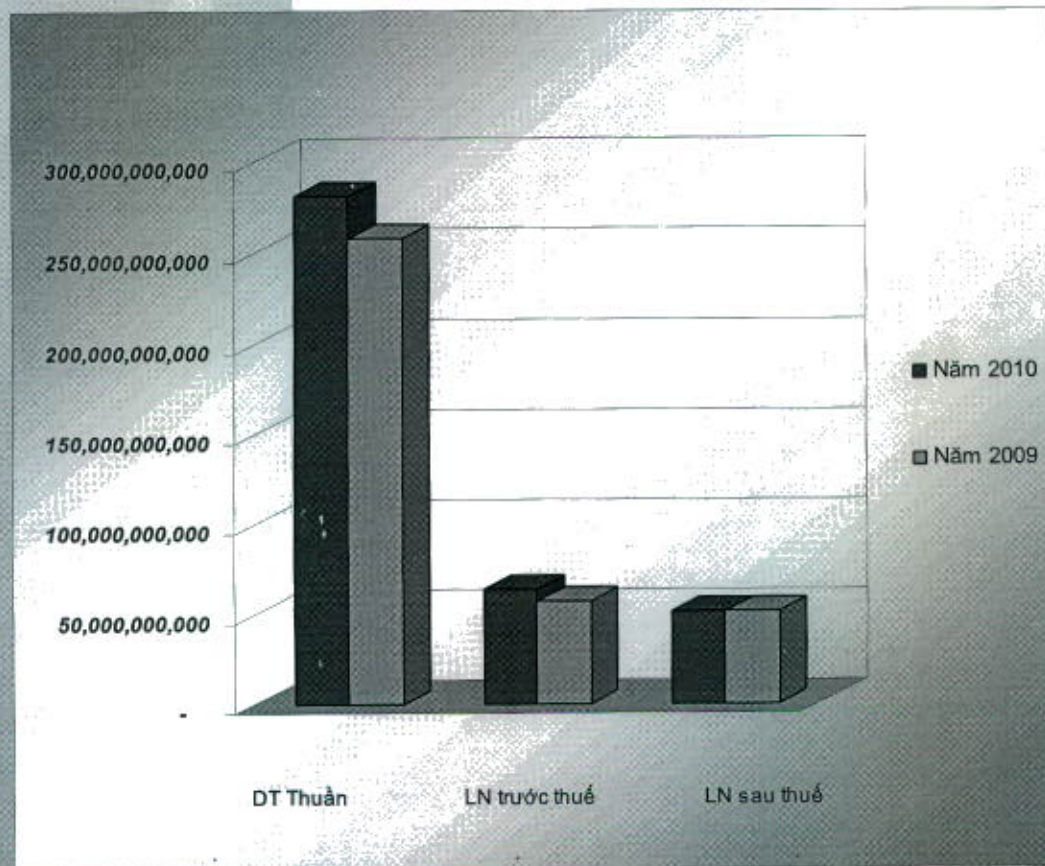
**Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:** (lợi nhuận, tình hình tài chính của Công ty mẹ tại thời điểm cuối năm 31/12/2010)

+ Tổng Doanh thu thuần	: 281.531 tỷ đồng
+ Giá vốn	: 175.870 tỷ đồng
+ Lãi gộp	: 105.661 tỷ đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	: 63.230 tỷ đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	: 50.358 tỷ đồng

Cụ thể tình hình thực hiện doanh thu và lợi nhuận năm 2010 so với năm 2009:

(Đơn vị tính: đồng)

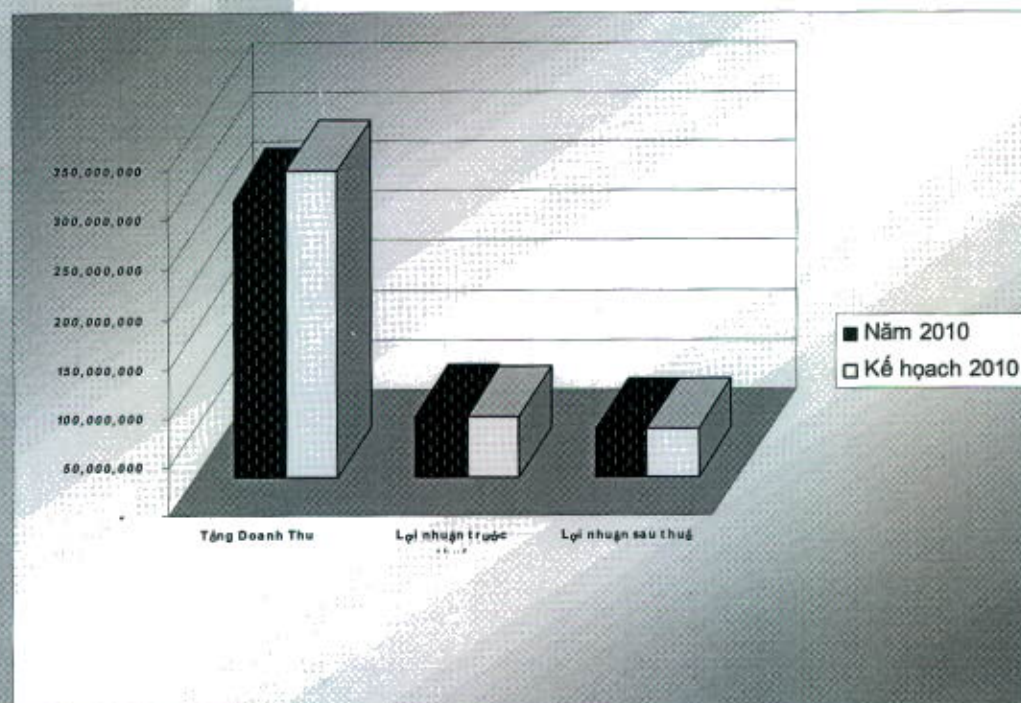
STT	Chỉ tiêu	Năm 2010	Năm 2009	So sánh 2010/2009
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>281.531.622.269</b>	<b>258.129.748.094</b>	<b>109,07%</b>
-	Giá vốn	175.870.787.428	155.000.215.566	113,46%
-	Lãi gộp	105.660.834.841	103.129.532.528	102,45%
-	CPQL & Bán hàng	45.101.858.101	50.208.875.554	89,83%
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>63.230.771.625</b>	<b>56.279.338.528</b>	<b>112,35%</b>
1	LN từ hoạt động SXKD	60.558.976.740	52.920.656.974	114,43%
2	LN từ hoạt động Tài chính	2.049.674.162	2.748.039.123	74,59%
3	Thu nhập khác	622.120.723	610.642.431	101,88%
<b>III</b>	<b>Thuế TNDN</b>	<b>12.935.558.586</b>	<b>5.645.391.704</b>	<b>229,13%</b>
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>50.358.480.103</b>	<b>50.633.946.824</b>	<b>99,46%</b>



## 2. Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận năm 2010

(Đơn vị tính: 1.000 đồng)

STT	Chỉ tiêu	TH 2010	Kế hoạch 2010	So sánh TH2010/KH2010
1	<b>Doanh thu thuần</b>	<b>281,531,622</b>	<b>310,335,000</b>	<b>90.72%</b>
2	Doanh thu hạt giống	-	-	
3	Giá vốn hàng bán	175,870,787	197,428,000	89.08%
4	Lợi nhuận gộp	105,660,835	112,907,000	93.58%
5	CP QL & bán hàng	45,101,858	52,757,000	85.49%
6	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>63,230,772</b>	<b>62,750,000</b>	<b>100.77%</b>
	- LN từ hoạt động kinh doanh	62,575,072	62,750,000	99.72%
	- LN khác	655,700	-	
7	<b>Thuế TNDN</b>	<b>12,870,959</b>	<b>12,680,000</b>	<b>101.51%</b>
8	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>50,359,813</b>	<b>50,000,000</b>	<b>100.72%</b>



Doanh thu thuần năm 2010 đạt 281,531 tỷ, đạt 90,72% Kế hoạch năm 2010. Lợi nhuận trước thuế 63,230 tỷ đồng, tăng 0,77% so với KH. Lợi nhuận sau thuế là 50,358 tỷ đồng đạt 100,72% so với kế hoạch 2010.

**Lợi nhuận năm 2010 đạt kế hoạch do các nguyên nhân:**

- Nhu cầu hạt giống bắp vàng giảm trong vụ Hè Thu vì nắng hạn kéo dài;
  - Giá bán hạt giống bắp đầu năm giảm; đã áp dụng cơ chế điều hành giá bán hạt giống, VTNN linh hoạt theo giá thị trường và tỷ giá hối đoái.
  - Lợi nhuận từ hoạt động tài chính giảm do nguồn tiền mặt giảm, chi phí lãi vay tăng
- Tuy nhiên lợi nhuận còn có thể tăng cao hơn nếu không chịu các nguyên nhân làm giảm lợi

nhuận sau:

- Chi phí bán hàng tăng do điều chỉnh tăng chiết khấu thương mại, thanh toán cho khách hàng.
- Xử lý hàng hoá kém phẩm chất sản xuất tồn kho từ các năm trước khá cao vào thời điểm cuối năm.
- Giá giống lúa thuần giảm mạnh vào thời điểm cuối năm.

**3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới...)**

**✦ Hoạt động nghiên cứu: CÁC GIỐNG CÔNG NHẬN VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2010**

Trong năm 2010, Công ty đã được Bộ NN & PTNT công nhận tạm thời 3 giống và công nhận chính thức 4 giống, cụ thể như sau:

- Công nhận tạm thời: Giống ngô nếp lai ba MX6, 2 giống lúa lai 3 dòng Nam Ưu 603 và Nam Ưu 604
- Công nhận chính thức: 2 giống cò chăn nuôi Sweet Jumbo và Superdan, 2 giống ngô lai đơn SSC586 và SSC557

Ngoài ra hiện nay Công ty cũng đã có sẵn các giống triển vọng sẽ được tiếp tục khảo nghiệm quốc gia và xin công nhận trong thời gian sắp tới:

**✦ BẮP NÉP:**

- NSSC 828 (8028): hạt trắng, trái nù to, thân cứng khỏe
- NSSC 282 (8080): hạt trắng, trái trụ dài, kháng bệnh sọc trong
- Max One: hạt trắng, trái to trụ dài
- NSSC 9541: hạt trắng tím, trái nù

**✦ BẮP VÀNG: SSC 8692, SSC 90308, SSC 91089, SSC 8589, SSC 8750**

**✦ LÚA LAI: Nam Ưu 605, Nam Ưu 901, PAC 837**

**✦ DƯA LEO: Cúc 054, Cúc 630, Cúc 825**

- ✦ KHÓ QUA: Big 801, Big 809
- ✦ MƯỚP HƯƠNG: MH 523, MH 822, MH 63, MH 70
- ✦ DƯA LÊ: Hoàng Hà cho miền Bắc
- ✦ ỚT CAY: PH 18: có dạng trái to như Ớt lai 20
- ✦ CÀ CHUA: VNS 390 cho vụ đông chính vụ miền Bắc

**Hoạt động đầu tư XDCB và mua sắm máy móc thiết bị :**

Tổng mức kế hoạch đầu tư và xây dựng cơ bản năm 2010 (Công ty mẹ ) là 19.676,72 triệu đồng, vốn đầu tư thực tế: 18.700,916 triệu đồng (BK số 04/BCTN2010), gồm các hạng mục như sau:

Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư - XDCB năm 2010 như sau:

Stt	Hạng mục đầu tư 2010	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Thực hiện (Triệu đồng)
<b>I</b>	<b>XDCB</b>		<b>15.161,541</b>
1	Khu VP và Nhà xưởng Trại GCT Lâm Hà (giá trị tạm ứng)	6.045,860	3.370,340
2	Xây 2 Bin sấy vi ngang (8 tấn/bin) và nhà bao che tại SRC	624,090	610,983
3	Xây dựng kho mát 180 m2 tại Trạm Cù Chi	350,000	384,805
4	Xây 2 Bin sấy vi ngang (8 tấn/bin) và nhà bao che tại Trạm Tây Nguyên	613,170	609,527
5	Bin sấy tinh 40 tấn tại Trạm Cai Lậy	205,000	185,886
6	Mua Kho Cường Thành (K6)		10.000,000
<b>II</b>	<b>Mua sắm</b>		<b>3.316,110</b>
1	Xe nâng 2,5 tấn cho Trại Cờ Đỏ	300,000	342,463
2	Xe tải Hino 4,5 tấn cho Trạm Tây Nguyên	600,000	600,000
3	Xe tải Hino 4,5 tấn cho Chi nhánh Hà Nội	600,000	612,402
4	Xe tải Hyundai 1,25 tấn cho Trụ Sở Cty	300,000	296,800
5	Xe Ô tô Fortuner cho Trụ Sở Cty	1.500,000	893,700
6	Xe Ô tô bán tải cho VPĐD Cambodia		319,550
7	Thiết bị phòng Lab		251,195
<b>III</b>	<b>Sửa chữa lớn</b>		<b>223,265</b>
1	Sửa chữa nhà lưới Khu NC lúa lai Cai Lậy		41,105
2	Đổ nền bê tông kho K6 Trạm Cù Chi	127,000	140,927
3	Đổ nền bê tông kho K4 Trạm Cù Chi		41,234
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>18.700,916</b>

Một số hạng mục đầu tư 2010 đã phát huy hiệu quả: kho mát, máy sấy hạt giống, xe tải, xe nâng hàng, mua nhà xưởng trên cơ sở đang thuê theo Nghị quyết số 06/BB-HĐQT, ngày 14/7/2010 thông qua việc nhận chuyển nhượng đất và tài sản gắn liền với đất của Cường Thành Các hạng mục còn lại tiếp tục thực hiện trong năm 2011

#### Hoạt động liên doanh

**Dự án liên doanh SSC-DAEWON:** Công ty đã nhận được văn bản số 1071/UBND-ĐT ngày 03/11/2010 của UBND Quận Tân Bình về thỏa thuận qui hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500, đang xúc tiến xin giấy chứng nhận đầu tư của thành phố => chấp thuận đầu tư của UBND Quận Tân Bình, dự kiến có thể được cấp giấy phép xây dựng vào Quý 3/2011.

#### Thâm nhập thị trường nước ngoài:

- Thị trường nước ngoài (Cambodia, Lào) được mở rộng,
- Khảo sát địa bàn sản xuất giống lúa, bắp tại Cambodia để mở rộng vùng nguyên liệu và đáp ứng nhu cầu tiêu thụ tại chỗ. Văn phòng Đại diện SSC tại Cambodia tiếp tục tăng cường công tác tiếp thị và xúc tiến thương mại, hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân và tập trung phát triển thêm thị trường hạt giống lúa thuần, đậu, rau các loại.

#### 4. Triển vọng và kế hoạch trong năm 2011 (thị trường dự tính, mục tiêu...)

- Doanh thu KH hợp nhất năm 2011: 412,935 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế KH hợp nhất: 72,320 tỷ đồng (*Trong đó lợi nhuận của công ty CP KD XKN Bắc Nghệ an dùng để bù lỗ các năm trước là 272 triệu đồng*)
- Lợi nhuận sau thuế KH hợp nhất: 57,779 tỷ đồng
- Cổ tức KH hợp nhất: 22,728 tỷ đồng

*Trong đó công ty mẹ là:*

- Doanh thu KH năm 2011: 378,401 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế KH: 70,785 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế KH: 56,628 tỷ đồng

#### Các mục tiêu nhiệm vụ thực hiện năm 2011:

Tăng trưởng doanh thu trên 20% và lợi nhuận sau thuế tăng trên 10%; trong bối cảnh tình hình suy thoái kinh tế trong nước và không còn được hưởng ưu đãi miễn giảm thuế TNDN.

#### PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2011:

- Trên cơ sở cấu trúc tổ chức và hệ thống thang bảng lương vừa mới được ban hành, tiếp tục cải thiện công tác quản lý nguồn nhân lực về tuyển dụng, đào tạo, sử dụng... để tăng năng suất và hiệu quả lao động.



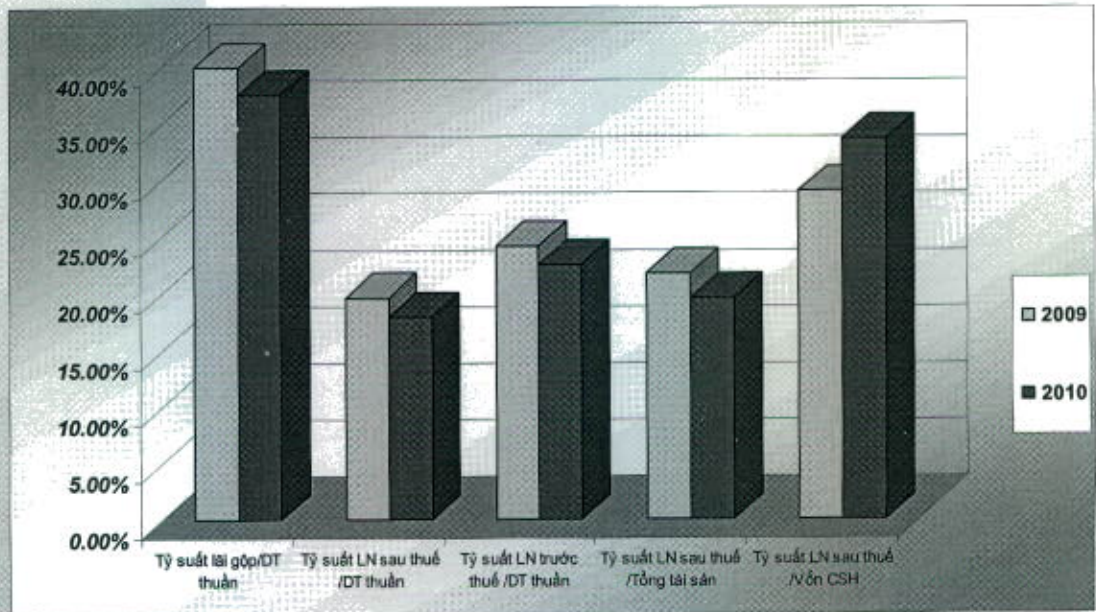
- Cùng cố hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới có tính cạnh tranh cao trên cơ sở:
  - o Nắm rõ nhu cầu của nông dân tại từng phân khúc thị trường, từng vùng sinh thái
  - o Khảo nghiệm nhập nội các giống tốt từ bên ngoài để đáp ứng nhu cầu nhanh chóng
  - o Khai thác có hiệu quả công cụ công nghệ sinh học vừa mới được đầu tư vào công tác chọn tạo giống của Công ty.
- Tăng cường công tác tổ chức và quản trị sản xuất để bảo đảm cung ứng giống kịp thời, đầy đủ, có chất lượng cao và giá thành hợp lý; mở rộng diện tích, chủng loại giống giao khoán hoặc gia công bên ngoài.
- Mở rộng diện tích nhà xưởng và kho giống đồng thời đầu tư thêm thiết bị sấy - chế biến; từng bước áp dụng các công nghệ/kỹ thuật mới trong sản xuất, chế biến, xử lý và bảo quản hạt giống.
- Tăng cường nghiên cứu, đánh giá thị trường, sản phẩm và dự báo thị trường một cách chuyên nghiệp để xây dựng kế hoạch kinh doanh phù hợp, đồng thời hỗ trợ cho hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm của Công ty.
- Cải tiến công tác phát triển sản phẩm, trình diễn, hội nghị đầu bờ; tăng cường sự phối hợp giữa Kinh doanh và Nghiên cứu để đẩy nhanh tiến độ kinh doanh sản phẩm mới, rà soát cơ cấu giống hiện tại để loại bỏ các sản phẩm có hiệu quả kinh doanh kém.
- Cùng cố hoạt động marketing, bán hàng tại Tây Bắc, Bắc Trung bộ, Tây Nguyên, Cambodia và Lào để phục hồi và phát triển thị phần giống bắp vàng của Công ty.
- BNA: Tăng cường nguồn lực để vừa phát triển thị trường hạt giống vừa tiếp thị, quảng bá sản phẩm tương ớt Tân châu để xác lập thị phần tại khu vực phía bắc.
- SSE: Cùng cố và hoàn thiện mô hình tổ chức (thành lập Phòng Nghiên cứu - Thiết kế, Phòng Kinh doanh - Tiếp thị, Tổ tư vấn). Chấn chỉnh toàn diện công tác kinh doanh, tiếp thị, bán hàng. Nghiên cứu kỹ thị trường để xây dựng 1 - 2 dự án kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế của SSE. Tăng vốn cổ đông từ 4 tỷ lên thành 8 tỷ với tỷ lệ vốn góp của SSC không dưới 51% vốn điều lệ mới.

## V. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Báo cáo tình hình tài chính năm 2010

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:
- + Khả năng sinh lời :

STT	Khả năng sinh lời	2009	2010	So sánh 2010/2009
1	Tỷ suất lãi gộp/DT thuần	39.95%	37.53%	-2.42%
2	Tỷ suất LN sau thuế /DT thuần	19.62%	17.89%	-1.73%
3	Tỷ suất LN trước thuế /DT thuần	24.17%	22.46%	-1.71%
4	Tỷ suất LN sau thuế /Tổng tài sản	21.74%	19.57%	-2.17%
5	Tỷ suất LN sau thuế /Vốn CSH	28.99%	33.59%	4.60%



So với năm 2009 khả năng sinh lời trong năm 2010 giảm:

- Giảm giá bán các loại bắp vàng do cạnh tranh giữa các Công ty ngày càng gay gắt hơn về chủng loại và chính sách
- Một số hạt giống rau sản xuất không kịp để đáp ứng nhu cầu. Dự báo thị trường bắp nếp chưa chính xác dẫn đến việc sản xuất không kịp thời.
- Chất lượng sản phẩm còn chưa ổn định. Do tồn kho còn nhiều, điều kiện bảo quản còn hạn chế, quản lý chế biến- bảo quản (CBBQ) ở các đơn vị còn nhiều bất cập nên sản phẩm không phù hợp tăng.

#### Khả năng thanh toán

Chỉ số tài chính	Năm 2010	Năm 2009	Chênh lệch (+/-)
Tỷ số thanh toán hiện thời	4.04	3.19	- 0.85
Tỷ số thanh toán nhanh (lần)	2.47	2.22	- 0.25
Tỷ số thanh toán bằng tiền mặt	1.27	1.61	-0.34

So với năm 2009, khả năng thanh toán hiện thời và khả năng thanh toán nhanh năm 2010 tăng là dấu hiệu tốt. Tuy nhiên thanh toán bằng tiền mặt giảm do công nợ khách hàng và hàng tồn kho có xu hướng tăng cao nhưng vẫn bảo đảm tỷ lệ an toàn trong khả năng thanh toán, cụ thể tỷ số thanh toán bằng tiền mặt là 1,27 lớn hơn mức cho phép là 1 lần.

+ Giá trị sổ sách của nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2010: **206.708.401.207** đồng.

## 2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010

- Doanh thu thuần	: 281,531 tỷ đồng
- Giá vốn hàng bán	: 175,870 tỷ đồng
- Chi phí bán hàng và quản lý	: 45,102 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	: 60,559 tỷ đồng
- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính & khác	: 2,672 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận	: 63,231 tỷ đồng
- Thuế TNDN	: 12,872 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế	: 50,358 tỷ đồng

## 3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

### > Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Mở rộng địa bàn sản xuất lúa lai ,rau ,đậu xanh
- Dự án đầu tư Công nghệ Sinh học đã được khởi động.
- Dự án Tái cấu trúc đã hoàn thành thiết lập hệ thống tổ chức mới theo mô hình giám đốc chức năng và xây dựng hệ thống thang bảng lương mới, áp dụng từ tháng 01/2011.

### > Các biện pháp kiểm soát:

Tháng 3/2010 thành lập Ban Kiểm soát nội bộ.

- Tăng cường kiểm toán nội bộ các đơn vị trực thuộc 6 tháng/lần;
- Tiến hành soát xét các hoạt động NC-SX-CBBQ-QLCL

## 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

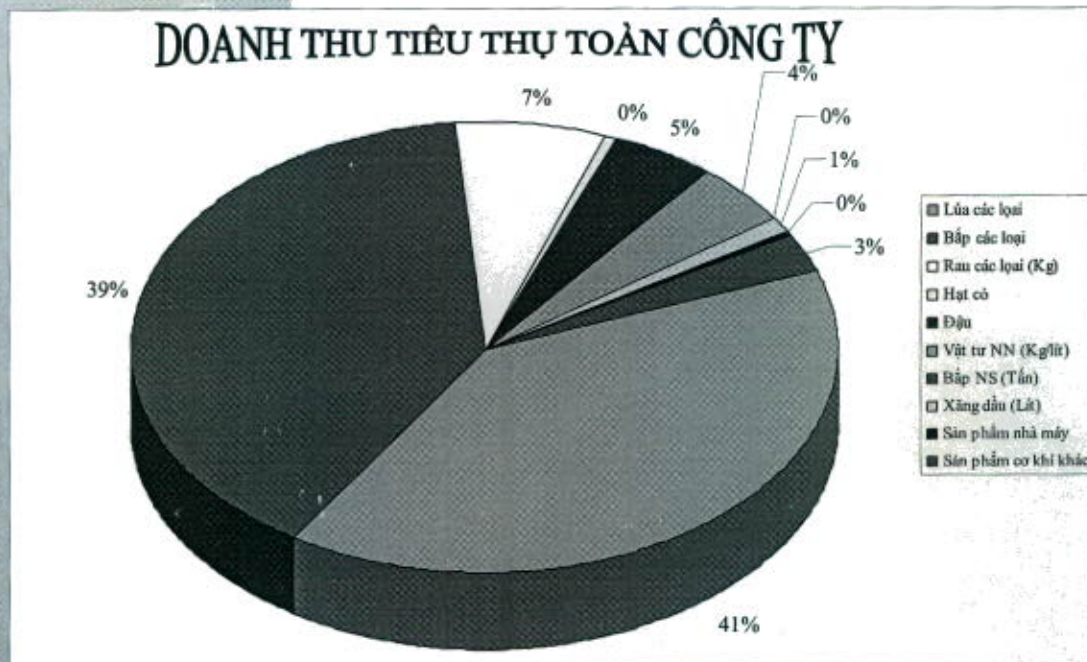
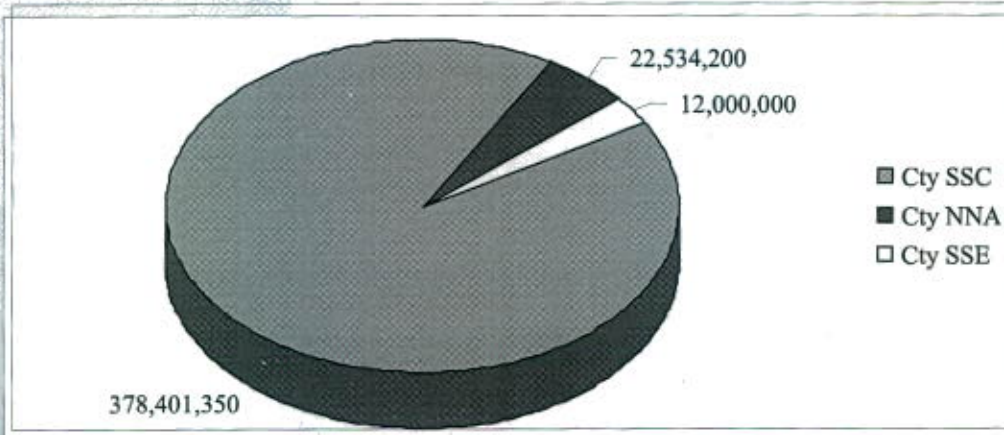
### 4.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Căn cứ vào tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010 và xu hướng thị trường năm 2011, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 như sau (BK:01/BCTN2010):

**Tổng doanh thu thuần kế hoạch: 412,936 tỷ đồng, trong đó:**

- Hạt giống: 377,917 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 91,5 %, trong đó:
  - > Lúa các loại: 164,005 tỷ đồng
  - > Bắp lai: 163,103 tỷ đồng
  - > Hạt rau: 29,041 tỷ đồng

- *Hạt cò:* 1,518 tỷ đồng
- *Đậu các loại:* 20,250 tỷ đồng
- **Vật tư nông nghiệp:** 17,788 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 4,3%
- **Xăng dầu** 4,101 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1 %
- **Sản phẩm tương ớt** 1,128 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,3 %
- **Sản phẩm cơ khí:** 12,000 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 2,9%



- ✓ **Các giải pháp thực hiện năm 2011:** Trên cơ sở các yếu tố khách quan và chủ quan kế hoạch năm 2011 cần tập trung những vấn đề trọng tâm sau:
  - Công tác nghiên cứu: Cùng cố hoạt động nghiên cứu, tổ chức phân công, sắp xếp bố trí người phụ trách từng mảng hoạt động nghiên cứu sản phẩm, tập trung:

- Khảo nghiệm giống nhập nội, xem đây là một trong những phương pháp chọn tạo giống chính, cần được quan tâm khai thác đúng mức;
  - Phải xác định các tiêu chuẩn chọn tạo giống cụ thể, chuẩn xác, đáp ứng yêu cầu của thị trường ;
  - Cùng cố tức thời hoạt động quản lý nguồn gen (thu thập, đánh giá, duy trì và sử dụng) xem xét việc SSC tham gia các consortium (Hiệp hội) để có thể tiếp nhận các nguồn gen tốt phục vụ cho công tác chọn tạo giống.
  - Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án công nghệ sinh học để sớm có sản phẩm mới đáp ứng yêu cầu thị trường
- Công tác kinh doanh: Thống kê, phân tích số liệu tiêu thụ trong nhiều năm qua của từng giống (ngô, lúa, rau...) để đánh giá đúng thực lực có chiến lược phù hợp. Triển khai chính sách và công cụ bán hàng nhằm thúc đẩy sản lượng bán ra đối với từng sản phẩm, giải quyết nhanh hàng tồn kho; tập trung cho các sản phẩm có tỷ suất lợi nhuận cao. CNHN phối hợp với Văn phòng Công ty để triển khai nghiên cứu thị trường, bán sản phẩm rau tại khu vực phía Bắc; bán bắp vàng sang thị trường Lào còn nhiều tiềm năng. Đẩy nhanh hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu bán hàng các sản phẩm đã đăng ký tại Văn phòng Cambodia;
  - Công tác Sản xuất: Tiếp tục xây dựng vùng nguyên liệu ổn định là điều kiện cần thiết, công tác sản xuất phải đảm bảo các tiêu chí về *số lượng, chất lượng, chủng loại, giá thành và tính kịp thời*. Tổ chức, quy hoạch địa bàn sản xuất ổn định đối với lúa lai để nâng cao năng suất, đảm bảo chất lượng, tận dụng lợi thế của các địa bàn có giá thành sản phẩm hợp lý để sản xuất
  - Công tác CBBQ: Thường xuyên kiểm tra chặt chẽ, nghiêm ngặt quy trình sấy, CBBQ tại các đơn vị cơ sở, tăng cường công tác CBBQ, quản lý/xử lý một kho để bảo quản tốt hàng tồn kho; tỷ lệ nảy mầm của các sản phẩm;  
 Xây dựng cơ sở kho bảo quản để tăng công suất chứa hàng nhằm thực hiện nhiệm vụ KH 5 năm (2010-2014).
  - Công tác QLCL: Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm của các đơn vị cơ sở; kiểm soát hàng tồn kho, hàng trả lại;
  - Công tác Đầu tư: Đầu tư cơ sở vật chất, kho tàng, tiếp tục triển khai hoạt động tài chính, đầu tư các thiết bị cho công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, đầu tư công nghệ sau thu hoạch sấy, CBBQ, đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư;
- Tập trung giải quyết các thủ tục hành chính với các Cơ quan quản lý nhà nước để nhận giấy phép xây dựng dự án 282 LVS trong quý III năm 2011

- Tiếp tục triển khai hoạt động kiểm soát nội bộ, phối hợp với việc tăng cường hoạt động của hệ thống quản lý chất lượng, quản lý tài chính, kiểm toán nội bộ nhằm ngăn ngừa và hạn chế các rủi ro trong toàn Công ty và các công ty con;
- Công tác lập kế hoạch (business plan): phải triển khai và thực hiện ngay việc xây dựng chiến lược của các đơn vị chức năng: marketing, sản xuất, tài chính.....phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận/các đơn vị trong Công ty;
- Công tác nguồn nhân lực: Tiếp tục đổi mới một cách mạnh mẽ, Vận hành quy định trả lương mới, thay đổi chính sách tiền lương, tiền thưởng, hệ thống đánh giá thi đua đầy đủ để kích thích động viên người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ công việc; đặc biệt tiếp tục quan tâm đến việc cải tổ nhân sự các đơn vị CNHN, Công ty Bắc Nghệ An, Văn phòng đại diện Cambodia một cách toàn diện hơn;
- Công tác Tài chính- Kế toán:
  - Tăng cường công tác kế toán quản trị, quản trị tài chính để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và hiệu quả dự án đầu tư.
  - Tăng cường công tác quản lý chi tiêu và nợ.
  - Kiểm soát chặt chẽ các rủi ro tài chính;

#### 4.2 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2011:

**KH lợi nhuận năm 2011 toàn công ty (bao gồm các công ty con): (BK số: 02/BCTN2010)**

- Doanh thu KH năm 2011: 412,935 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế KH: 72,320 tỷ đồng (Trong đó lợi nhuận của công ty CP KD XKN Bắc Nghệ an dùng để bù lỗ các năm trước là 272 triệu đồng)
- Lợi nhuận sau thuế KH: 57,779 tỷ đồng
- Cổ tức dự kiến: 22,728 tỷ đồng

**Trong đó KK lợi nhuận năm 2011 của riêng công ty SSC: (BK số: 02/BCTN2010)**

- Doanh thu KH năm 2011: 378,40 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế KH: 70,78 tỷ đồng  
(bao gồm cả lợi nhuận hoạt động tài chính)
- Lợi nhuận sau thuế KH: 56,63 tỷ đồng
- Cổ tức dự kiến (15% VDL): 22,49 tỷ đồng

#### 4.3 Kế hoạch Đầu tư XDCB 2011 (BK số: 05/BCTN2010)

Vốn đầu tư thực hiện cho các dự án phân bổ trong năm 2011 là 32.658,10 triệu đồng và 2 triệu USD; bao gồm các dự án đầu tư sau:

- **Trạm GCT Củ Chi:** 847,01 triệu đồng, bao gồm các hạng mục: Nhập máy xử lý polymer, sửa chữa, cài tạo máy lấy bắp
- **Trạm GCT Tây Nguyên:** 720 triệu đồng, bao gồm các hạng mục: đường nhựa vào Trạm, sửa chữa, cài tạo văn phòng làm việc, máy hút hạt.
- **Trạm GCT Lâm Hà:** 3.962,72 triệu đồng xây dựng Văn phòng làm việc, nhà xưởng, nhà kính, máy cày, thiết bị chế biến giống Tân Văn, H.Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.
- **Trạm Cai Lập:** 2.404,77 triệu đồng, bao gồm các hạng mục: nhà kho, máy sàng, máy hút hạt, máy phát điện, nhà máy sơ chế Trà vinh
- **Trung tâm Nghiên cứu GCT miền Nam:** 6.069,76 triệu đồng bao gồm các hạng mục thiết bị CNSH, nhà lưới, thiết bị phòng lab, cài tạo 10 ha đất trồng keo, khu chế biến, nhà nghỉ công nhân
- **Trại GCT Cờ Đỏ:** 3.778,44 triệu đồng, bao gồm các hạng mục xây dựng văn phòng, nhà kho, tường rào, hệ thống chế biến, trạm biến áp
- **Văn phòng công ty:** 14.875,39 triệu đồng, bao gồm: mua 4 ha đất sản xuất, hậu kiểm, nghiên cứu tại Xã An Nhơn Tây, Củ chi, 01 xe con; tiếp tục thực hiện dự án tái cấu trúc (394,12 triệu đồng) và tin học hóa quản lý (1.198 triệu đồng).
- Riêng dự án **Tổ hợp Chung cư - Thương mại - Văn phòng Daewon - SSC** sẽ do công ty liên doanh thực hiện.

## VI. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

### 1. Giải trình báo cáo tài chính

Xem phụ lục báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2010 *đính kèm*.

## VII. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### 1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: **Công Ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam**
- Ý kiến kiểm toán độc lập

*“ Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm theo bảng báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính vào ngày 31/12/2010 của Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam và các công ty con cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày 31/12/2010 và được lập phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.”*

- Các nhận xét đặc biệt: Không có.

### 2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: không có

- Các nhận xét đặc biệt: không có

### VIII. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của SSC
- Tính đến ngày 25/3/2011, không có bất kỳ công ty nào nắm trên 50% vốn điều lệ của SSC.
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do SSC nắm giữ

#### 1. Công ty CP KD XNK Bắc Nghệ An (NNA)

- Địa chỉ trụ sở chính: Xã Diễn Thịnh, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An
- Điện thoại: 038.3862458 Fax: 038.3862015
- Ngành nghề kinh doanh:
  - ✦ Mua bán hạt giống, vật tư NN, nông sản, xăng dầu, hàng điện tử, vật liệu xây dựng
  - ✦ Dịch vụ sấy, đóng gói, sản xuất các loại hạt thành thức ăn nhanh
  - ✦ Mua bán máy nông nghiệp, phụ tùng xe ô tô ,xe máy
  - ✦ Sản xuất ,chế biến lương thực,thực phẩm ,gia vị
  - ✦ Khai thác, sản xuất, chế biến đá xây dựng

**Vốn điều lệ: 6.000.000.000 đồng**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc Doanh – Giám đốc

- Tiền thân là Xí nghiệp chế biến hàng XNK thuộc Công ty Giống cây trồng Nghệ An đã được cổ phần hóa năm 2002 theo Quyết định số 5210/QĐ-UB ngày 31/12/2001 của UBND tỉnh Nghệ An có vốn điều lệ ban đầu là 726.176.000 đồng, số lao động có đến 31/12/2009 là 23 người, hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh Giống cây trồng, XNK nông sản, phụ tùng gắn máy, xăng dầu. Năm 2003 lập dự án liên doanh xây dựng nhà máy chế biến nông sản thực phẩm Tân Châu, tuy nhiên trong những năm 2008- 2009 hoạt động kinh doanh của công ty NNA không hiệu quả. Đến tháng 12/2009 công ty NNA phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn lên 6 tỷ đồng, công ty SSC đã đầu tư mua 420.000 CP giá 10.000 đồng/CP để sở hữu 70% vốn điều lệ.

Chủ tịch HĐQT : Ông Phạm Quang Dương

Đại diện phần vốn SSC: 1. Ông Phạm Quang Dương đại diện 240.000 CP

2. Ông Trần Trương Tấn Tài đại diện 160.000 CP

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	% TH/KH
1	Doanh thu thuần (1.000 đồng )	45.788.628	39.981.395	85,13
2	Lợi nhuận sau thuế (1.000 đồng)	702.000	103.150	14,69

Doanh thu và lợi nhuận không đạt kế hoạch:

- Chậm dứt HĐ ủy thác nhập khẩu phụ tùng xe máy từ 1/7/2010 tập trung vào lĩnh vực SX-KD hạt giống



- Sản xuất và tiêu thụ tương ớt thấp hơn nhiều so với KH nên không đạt sản lượng và điểm hòa vốn.

**2. Công ty cổ phần Cơ khí Giồng cây trồng Miền Nam (SSE)**

- Địa chỉ trụ sở chính: 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, TP. Hồ chí minh
- Điện Thoại: 08.62762553 - Fax: 08.39914535
- Ngành nghề kinh doanh:
  - 1 Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp
  - 2 Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá
  - 3 Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị  
Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
  - 5 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
  - 6 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

**Vốn điều lệ: 4.000.000.000 đồng**

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hữu Thắng – Giám đốc
- Ngày 01/6/2010, Công ty tách Xưởng Cơ khí Giồng cây trồng thành công ty con là Công ty cổ phần Cơ khí Giồng cây trồng Miền Nam (SSE), với số vốn đầu tư là 3.349.764.000 đồng, chiếm tỷ lệ 83,74 %,CBNV và các tổ chức cá nhân bên ngoài chiếm tỷ lệ 16,26 % trên tổng số vốn điều lệ của công ty SSE là 4 tỷ đồng

Chủ tịch HĐQT: Ông Hàng Phi Quang

Đại diện phần vốn SSC:

1. Ông Hàng Phi Quang đại diện 260.000 CP
2. Ông Lê Thế Ngọc đại diện 56.100 CP

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	% TH/KH
1	Doanh thu thuần (1.000đồng)	2.916.666	2.521.684	86,46
2	Lợi nhuận sau thuế (1.000 đồng)	307.343	- 316.663	- 103,03

Doanh thu và lợi nhuận không đạt kế hoạch:

- 2 tháng đầu tiên từ khi công ty bắt đầu hoạt động chủ yếu là di dời, ổn định sản xuất nên sản xuất kinh doanh chậm lại
- Chi phí QLDN :tiền lương bộ máy quản lý của tổ chức mới, mua sắm TBVP ...) tăng mạnh làm kết quả kinh doanh lỗ.

**Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan**

➤ **Tổ hợp Chung cư - Thương mại - Văn phòng Daewon – SSC số 282 Lê văn Sỹ:**

Công ty đã nhận được văn bản số 1071/UBND-ĐT ngày 03/11/2010 của UBND Quận

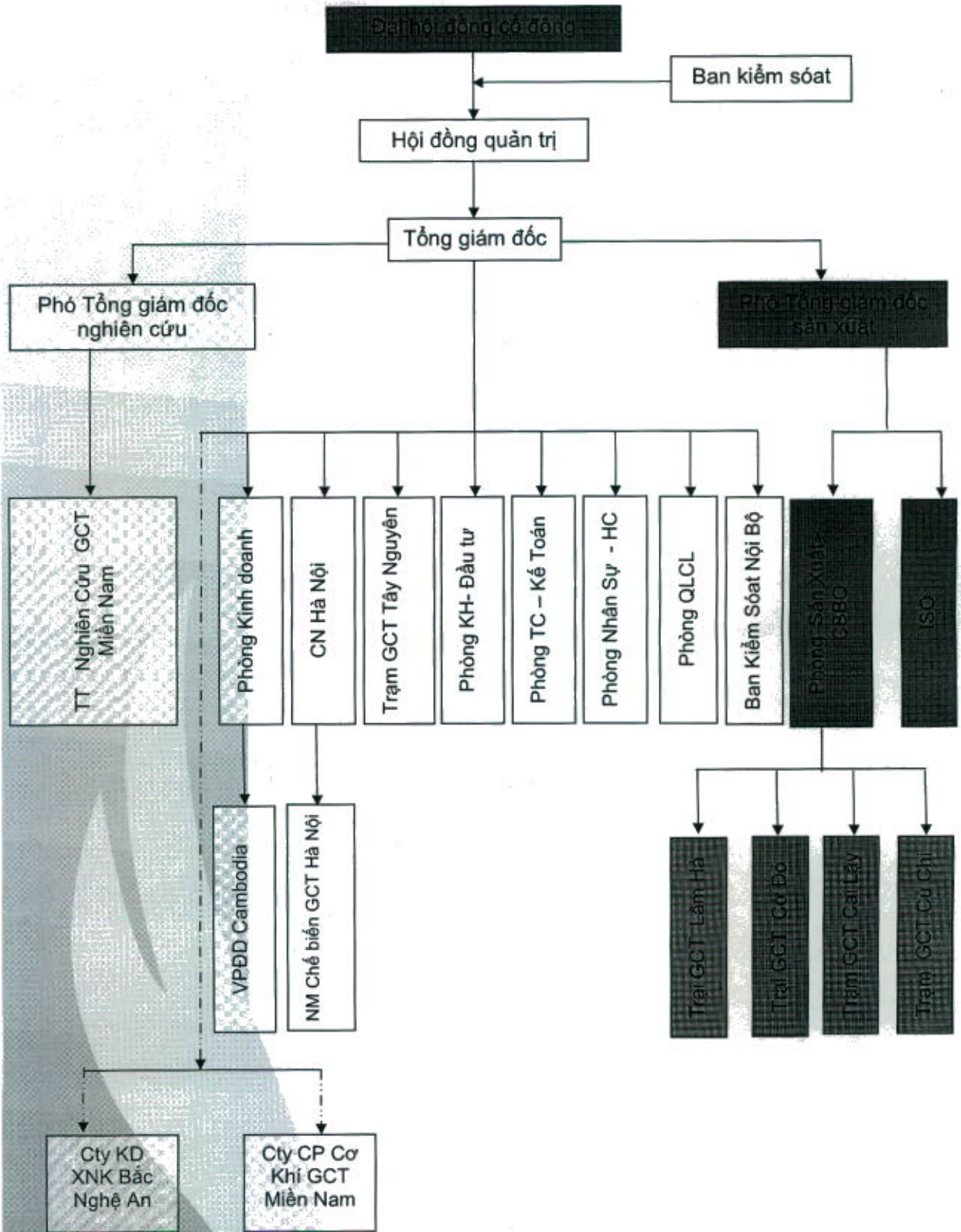
Tân Bình về thỏa thuận qui hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 với thông số như sau:

- Diện tích qui hoạch : 7.770,9 m<sup>2</sup>
- Diện tích đất ở xây dựng chung cư : 3.888,4 m<sup>2</sup>
- Diện tích cây xanh : 1.323,9 m<sup>2</sup>
- Diện tích đất giao thông : 2.558,6 m<sup>2</sup>
- Số tầng: 17 tầng + 2 tầng hầm
- Tầng 1-4: khu trung tâm thương mại, văn phòng dịch vụ
- Tầng 5-17: căn hộ

## VIII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### Cơ cấu tổ chức của công ty

- Cơ cấu tổ chức của SSC bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và 14 Phòng và đơn vị trực thuộc.



### Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

- ✦ **Tổng Giám đốc: Hàng Phi Quang** sinh năm 1959, trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế, Cử nhân Kinh tế Ngoại thương; Cử nhân Luật Kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế TP.HCM (2007-2009);
  - Từ 1989-1993: Kế toán trưởng công ty GCT TW2;
  - Từ 1993-2002 lần lượt đảm nhận các chức vụ: Kế toán trưởng, Phó Giám đốc Công ty XNK Côn Sơn;
  - Từ 7/2002-4/2007 Phó Tổng Giám đốc Công ty CP GCT miền Nam;
  - Từ 4/2007 - 4/2008: Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP GCT miền Nam;
  - Từ 4/2008 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP GCT miền Nam.
- ✦ **Phó Tổng Giám đốc: Nguyễn Hoàng Tuấn** sinh năm 1958, trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Nông học;
  - Từ 1992 – 1996 Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty GCT miền Nam;
  - Từ 1996 - 2005 Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty GCT MN;
  - Từ 2005 – đến nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP GCT miền Nam.
- ✦ **Phó Tổng Giám đốc: Dương Thành Tài**, sinh năm 1956; Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Lai tạo giống cây trồng;
  - Từ 1997 - 2000: Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty Giống cây trồng Thành phố Hồ Chí Minh;
  - Từ 2000 - 6/2002: Nghiên cứu viên, Công ty Giống cây trồng miền Nam;
  - 7/2002 – 6/2005: Trưởng phòng Nghiên cứu & Phát triển, Công ty cổ phần Giống Cây Trồng miền Nam;
  - Từ 6/2005 – 4/2008: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Nghiên cứu & Phát triển, Công ty Cổ phần Giống cây trồng miền Nam;
  - Từ 6/2008 đến nay Phó Tổng Giám đốc phụ trách Nghiên cứu, Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam.

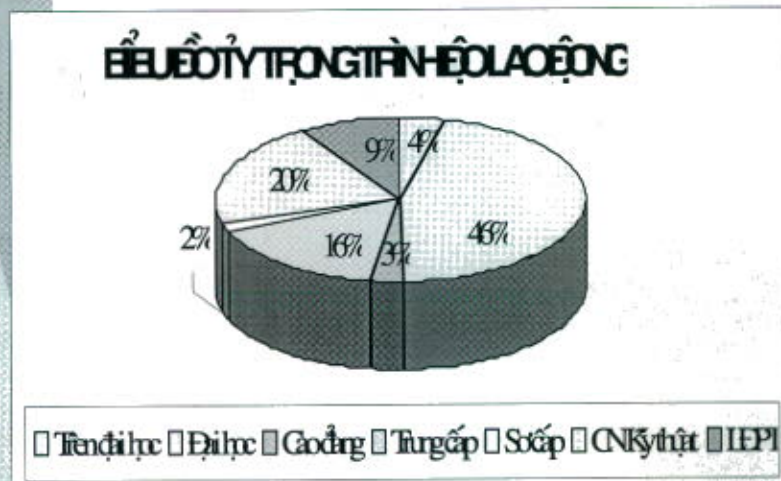
- ⚡ Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: Trong năm 2010 không có sự thay đổi vị trí Tổng Giám đốc.
- ⚡ Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc
- ⚡ Tiền lương của Tổng Giám đốc thực hiện theo quyết định phê duyệt của HĐQT là **30 triệu đồng/tháng bao gồm thuế TNCN** và tiền thưởng thi đua 6 tháng/lần và thưởng/phạt theo mức độ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận theo quy định của HĐQT;
- ⚡ Tiền lương của các Phó Tổng Giám đốc do Tổng Giám đốc phê duyệt căn cứ vào quy định lương hiện hành của Công ty và tiền thưởng thi đua 6 tháng/lần.

**Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động**

– Tổng số lao động đến 31/12/2010 là **337 người**

Trong đó:

- \* Trên đại học: 13 người, tỷ lệ: 4%
- \* Đại học: 155 người, tỷ lệ: 46%
- \* CĐ & T.cấp: 64 người, tỷ lệ: 19%
- \* Sơ cấp: 6 người, tỷ lệ: 2%
- \* CN Kỹ thuật: 69 người, tỷ lệ: 20%
- \* LĐPT: 30 người, tỷ lệ: 9%



Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ đối với người lao động theo quy định của pháp luật, duy trì các hoạt động tổ chức đoàn thể (Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên). Ngoài ra Công ty còn thực hiện tốt các chính sách liên quan người lao động như Bảo hiểm Tai nạn con người, khám sức khỏe định kỳ, duy trì trợ cấp nghỉ việc cho các cán bộ hưu trí, nâng lương, bù giá vào lương, xét thưởng thi đua 6 tháng một lần, tham quan du lịch, CBNV được tham gia các chương trình đào tạo trong và ngoài nước. Trong tháng 10/2010 Công ty

đã bán cổ phiếu giá ưu đãi cho HĐQT, BKS & CBNV, giá bán bằng 60% giá bình quân của thị trường của 5 phiên giao dịch (từ ngày 15- 21/9/2010) tại thời điểm chào bán 17.652 đồng/cổ phiếu.

**Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị /Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng.**

- Trong năm 2010, bầu lại toàn bộ thành viên HĐQT & thành viên BKS (nhiệm kỳ 2010 - 2014) tại ĐHĐCĐ thường niên 2009 ngày 16/4/2010. Trong đó có 01 thành viên HĐQT & 01 thành viên BKS nhiệm kỳ trước đã không tái đắc cử. Đại hội cũng đã bầu 02 thành viên độc lập không điều hành thay thế (01 thành viên HĐQT & 01 thành viên BKS); các vị trí thành viên HĐQT, BKS khác, Ban TGD không thay đổi.

**Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng.**

Ngày 16/4/2010, ĐHĐCĐ thường niên 2009 đã tiến hành bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2010-2014. Trong cùng ngày, HĐQT và BKS cũng đã họp bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng Ban Kiểm soát với kết quả như sau:

1. **Hội đồng quản trị:** Ông Nguyễn Quốc Vọng : trúng cử  
 Ông Hồ Văn Đoàn : không trúng cử  
 Các thành viên khác : không thay đổi
2. **Ban Kiểm soát:** Ông Đinh Văn Bích : trúng cử  
 Ông Phan Sum : không trúng cử  
 Các thành viên khác : không thay đổi
3. **Chủ tịch HĐQT** : Ông Ngô Văn Giáo
  - o Phó chủ tịch HĐQT : Ông Hàng Phi Quang
  - o Trưởng BKS : Ông Nguyễn Hoàng Công
4. Ban TGD, Kế toán trưởng không thay đổi.

## IX. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

### 1. Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát

- Thành phần của Hội đồng quản trị gồm có 7 người (trong đó có 3 thành viên độc lập không điều hành); Ban kiểm soát gồm có 3 người (trong đó có 2 thành viên độc lập không điều hành).

- Trong năm 2010, tiếp tục củng cố 3 tiểu ban trong Hội đồng quản trị:
  - + Tiểu ban Nhân sự- Lương thưởng do ông Võ Đắc Khôi làm Trưởng tiểu ban
  - + Tiểu ban Chính sách - Phát triển do ông Ngô Văn Giáo làm Trưởng tiểu ban

+ Tiểu ban Kiểm toán nội bộ do ông Hàng Phi Quang làm Trưởng tiểu ban

- Quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị: Được hưởng thù lao 2% lợi nhuận thực hiện sau thuế và tiền thưởng phạt theo tỷ lệ tăng giảm lợi nhuận so với kế hoạch; các thành viên được Công ty thanh toán chi phí phát sinh trong khi thực hiện nhiệm vụ và tạo các điều kiện thuận lợi thực hiện chức năng của HĐQT, các thành viên không kiêm nhiệm được trả thù lao từ lợi nhuận sau thuế.

Các giao dịch liên quan: không

**4. Hoạt động của HĐQT**

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã tiến hành tổng cộng 8 cuộc họp (định kỳ và bất thường) và ban hành nghị quyết về các vấn đề:

<b>Cuộc họp HĐQT:</b>		
<b>Thành viên tham dự</b>	<b>Số biên bản, ngày họp</b>	<b>Nội dung chính</b>
7/7 Thành viên	Số 01/BB-HĐQT, ngày 03/02/2010	- Đánh giá kết quả thực hiện SXKD năm 2009
		- Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2010
		- Phê duyệt Danh sách CBNV mua cổ phần của Xưởng Cơ khí
		- Xử lý cổ phiếu thưởng của CBNV nghỉ việc
		- Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2009
		- Quyết toán chi trả tiền thưởng TGD năm 2009
		- Phê duyệt điều chỉnh tổng dự án đầu tư khu Văn phòng & nhà xưởng Trại Lâm Hà
		- Phê chuẩn bổ nhiệm Giám đốc Trạm Tây Nguyên
		- Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2009
		- Thông qua 3 Quy định quản trị Công ty: + <i>Trình tự thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý</i> + <i>Thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và của từng thành viên</i> + <i>Cơ chế đánh giá, hoạt động khen thưởng, kỷ luật thành viên HĐQT, BKS, BTGD &amp; cán bộ quản lý.</i>
7/7 Thành viên	Số 02/BB-HĐQT, ngày 27/3/2010	- Công tác chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên 2009
		- Công tác chuẩn bị nhân sự bầu thành viên HĐQT, BKS (nhiệm kỳ 2010 -2014) - Kế hoạch tăng vốn điều lệ theo phương án phát hành cổ phiếu thưởng
5/7	Số 03/BB-HĐQT, ngày 07/4/2010	- Kiểm soát các nội dung công việc chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên 2009

Thành viên		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua tài liệu ĐHCĐ thường niên 2009</li> <li>- Thông qua Danh sách nhân sự bầu thành viên HĐQT, BKS (nhiệm kỳ 2010 -2014)</li> </ul>
6/7 Thành viên	Số 04/BB-HĐQT, ngày 14/5/2010	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 4 tháng đầu năm 2010 và phương hướng nhiệm vụ 8 tháng cuối năm</li> <li>- Đánh giá công tác ĐHCĐ thường niên 2009</li> <li>- Phê duyệt đơn giá tiền lương năm 2009</li> <li>- Thông qua các Trường Tiểu ban của HĐQT</li> <li>- Thông qua Phương án phân phối bán cổ phiếu giá ưu đãi cho HĐQT, BKS &amp; CBNV của SSC</li> <li>- Phê duyệt xử lý tổn thất sản phẩm kém phẩm chất và thiệt hại sản xuất các giống lúa lai mới.</li> </ul>
5/7 Thành viên	Số 05/BB-HĐQT, ngày 08/6/2010	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận tuyên bố chiến lược của Công ty</li> <li>- Đề xuất nhân sự của Tiểu ban Chính sách phát triển</li> <li>- Đề xuất công tác QLCL do Tổng Giám đốc trực tiếp quản lý</li> <li>- Kế hoạch chi trả cổ tức đợt 1/2010</li> <li>- Thông qua chủ trương mua xe ô tô con theo đề xuất của TGD</li> </ul>
6/7 thành viên	Số 06/BB-HĐQT, ngày 14/7/2010	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua việc nhận chuyển nhượng đất và tài sản gắn liền với đất của Cường Thành</li> </ul>
7/7 Thành viên	Số 07/BB-HĐQT, ngày 28/7/2010	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2010 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2010</li> <li>- Các vấn đề liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu &amp; bán cổ phiếu ưu đãi cho HĐQT, BKS &amp; CBNV</li> <li>- Phê chuẩn Tờ trình nhân sự của TGD đề xuất bổ nhiệm Giám đốc SRC</li> <li>- Thông qua chủ trương M&amp;A một số Doanh nghiệp</li> <li>- Chủ trương đầu tư xây dựng tổng kho</li> <li>- Chủ trương thành lập VPĐD tại Lào &amp; chuyển VPĐD Cambodia thành Chi nhánh</li> <li>- Chủ trương đầu tư mua cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán</li> </ul>
7/7 thành viên	08/BB-HĐQT, ngày 15/10/2010	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phê duyệt cơ cấu tổ chức Công ty, PA xây dựng thang bảng lương mới theo Phương pháp HAY</li> <li>- Báo cáo tiến trình thành lập VPĐD Lào</li> <li>- Đánh giá kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2010 &amp; nhiệm vụ những tháng còn lại</li> <li>- Thảo luận kế hoạch SXKD-Tài chính năm 2011</li> <li>- Thông qua chủ trương mua đất của Công ty Lương Nông</li> </ul>





		- Thông qua Dự án Đầu tư CNSH trong nghiên cứu giống cây trồng
		- Phê chuẩn Tờ trình của TGD v/v bổ nhiệm TP. Kế hoạch Đầu tư
		- Phê duyệt xử lý tồn thất hạt giống bắp lai LVN10 giảm chất lượng
		- Thông qua Quy chế công bố thông tin

❖ **Hoạt động của Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ quyền hạn trách nhiệm, thực thi nhiệm vụ thông qua các kỳ họp của BKS, đề ra phương hướng hoạt động, triển khai công tác kiểm soát định kỳ các hoạt động tại các Phòng ban, Trạm, Trại, Chi nhánh và báo cáo tài chính năm 2010.

- BKS tiếp nhận đầy đủ các Biên bản Nghị quyết của HĐQT, tiếp nhận các báo cáo tài chính quý năm đã được kiểm toán từ Ban Điều hành
- Ban Kiểm soát đã tổ chức các hoạt động kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại Chi nhánh Hà Nội, Chi nhánh Cai Lậy, Chi nhánh Cờ Đỏ, Chi nhánh Cù Chi, Chi nhánh Tây Nguyên.

Thông qua các hoạt động giám sát đã nêu Ban Kiểm soát (BKS) đã có những kiến nghị đến Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (TGD) về chính sách bán hàng, về quản lý sử dụng đất, đầu tư xây dựng mua sắm tài sản. Nhằm tăng cường công tác quản trị và có định hướng điều chỉnh công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh được tốt hơn.

❖ **Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty**

- Tuân thủ điều lệ, quy chế, quy định công ty và nghị quyết ĐHĐCĐ đã thông qua cũng như các qui định của pháp luật. Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định hiện hành.
- Thực hiện minh bạch và công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác về tình hình hoạt động SX-KD, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng
- Tăng cường quan hệ với nhà đầu tư (IR) theo hướng chuyên nghiệp
- Xúc tiến xây dựng các chiến lược cấp chức năng về marketing, sản xuất và tài chính để thực thi chiến lược công ty.
- Xúc tiến xây dựng kế hoạch kinh doanh (business plan) toàn diện, đồng bộ và hiệu quả
- Có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo về quản trị công ty cho các thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Tăng cường giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc và các Trưởng đơn vị.
- Xây dựng các quy chế, quy định về quản lý các công ty con.

❖ **Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát**

\* Căn cứ vào phương án chi trả thù lao cho HĐQT & BKS năm 2010 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2009 biểu quyết thông qua tại Đại hội ngày 16/4/2010. Theo đó:

- Tổng thù lao chi trả cho HĐQT & BKS năm 2010 là 2% lợi nhuận sau thuế kế hoạch Mức thù lao thường, phạt căn cứ theo tỷ lệ % tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế thực hiện so với kế hoạch theo quy định hiện hành.
- Căn cứ lợi nhuận thực hiện 50,35 tỷ đồng đạt 100,71 % KH LN 2010 nên tổng mức thù lao trả cho thành viên HĐQT và BKS (10 người) trong năm 2010 là: **1.010.754.403 đồng** (xem chi tiết BK số 06/BCTN2010);
- Chi phí công tác thực hiện theo quy định chung của công ty.
- **Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:**
  - o 7/7 thành viên HĐQT đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty, trong đó có 1 Tiến sỹ, 2 Thạc sỹ Kinh tế và 2 Thạc sỹ Nông học.
  - o 3/3 thành viên Ban kiểm soát tốt nghiệp Đại học ngành Kinh tế- Tài chính.
- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không có .

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ phiếu/cổ tức /cổ đông/thành viên góp vốn của SSC

### a. Thông tin về cổ phiếu SSC

- Vốn điều lệ: **149.923.670.000 đồng**
- Mã chứng khoán: SSC
- Sàn niêm yết: HOSE
- Ngày bắt đầu niêm yết: 29/12/ 2004
- Số lượng cổ phiếu niêm yết đến 25/03/2011: 14.992.367 cổ phiếu
  - + Cổ phiếu thường : 14.992.367 cổ phiếu.
  - + Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành đến 31/12/2010: 14.858.287 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu lưu hành đến 25/03/2011: 14.791.387 cổ phiếu

### Cổ phiếu quỹ SSC :

- Đang nắm giữ đến ngày 31/12/2010: 134.080 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 0,89% vốn điều lệ
- Đang nắm giữ đến ngày 25/3/2011: 200.980 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 1,34% vốn điều lệ

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): Không có

**b. Thông tin về cổ tức**

Công ty đã tiến hành chi trả cổ tức 2010 cho cổ đông như sau:

- Ngày 02/08/2010 thanh toán cổ tức đợt 01/2010: 8% /mệnh giá với số tiền là :7.999.216.000 đồng
- Ngày 14/02/2011 thanh toán cổ tức đợt 02/2010: 7%/ mệnh giá với số tiền là :10.400.800.900 đồng
- Tổng cộng cổ tức 2 đợt là 15% với số tiền là: **18.400.016.900 đồng** đạt 100% kế hoạch 2010 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2009 thông qua

**c. Các đợt phát hành thêm cổ phiếu:**

Trong năm 2010, Công ty đã phát hành thêm **4.992.367** cổ phiếu, cụ thể các đợt phát hành như sau:

Thời gian thực hiện	Nội dung thực hiện	VĐL trước khi phát hành ( đồng )	Số cổ phiếu phát hành thêm	VĐL sau khi phát hành ( đồng )
Tháng 11/2010	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	100.000.000.000	4.499.427	144.994.270.000
Tháng 12/2010	Phát hành cổ phiếu bán cho HĐQT, BKS ,CBNV	144.994.270.000	492.940	149.923.670.000

Thặng dư vốn sau đợt phát hành cho HĐQT, BKS ,CBNV là 3.771.976.880 đồng

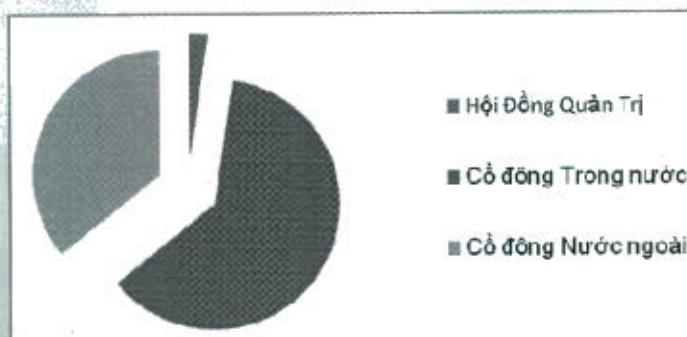
**d. Cơ cấu cổ đông**

- Số lượng cổ đông đến ngày 25/3/2011: 1.146 cổ đông

Căn cứ vào danh sách cổ đông tại ngày 25/3/2011, cơ cấu cổ đông của SSC như sau:

Cổ đông	Số lượng	Tỷ lệ
Hội đồng Quản trị	366.116	2,44%
Trong nước	9.125.876	60,87%

- Cá nhân	4.053.857	27,04%
- Tổ chức	5.438.135	36,27%
<b>Nước ngoài</b>	<b>5.500.375</b>	<b>36,69%</b>
- Cá nhân	324.347	2,16%
- Tổ chức	5.176.028	34,52%
<b>Tổng cộng</b>	<b>14.992.367</b>	<b>100%</b>



e. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần SSC đến ngày 25/3/2011:

Stt	Đơn vị	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tổng Công Ty Đầu Tư Và Kinh Doanh Vốn Nhà Nước	2.784.000	18,57%
2	Quỹ Tầm nhìn SSI	1.219.088	8,13%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn	1.146.420	7,65%
4	PXP VIETNAM FUND LIMITED	1.130.753	7,54%

f. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước : Công ty quản lý và đầu tư vốn nhà nước (SCIC) hiện đang sở hữu 2.784.000 CP (18,57% vốn điều lệ công ty; Đại diện phần vốn nhà nước: ông Ngô Văn Giáo – Chủ tịch HĐQT công ty SSC

g. Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu của HĐQT đến ngày 25/3/2011:

Stt	Họ tên	Chức danh	Số lượng	Tỷ lệ
1	Ngô Văn Giáo	Chủ tịch	79.097	0,53%
2	Hàng Phi Quang	Phó Chủ tịch	82.067	0,55%
3	Nguyễn Hoàng Tuấn	Thành viên	130.248	0,87%
4	Phạm Quang Dương	Thành viên	57.446	0,38%
5	Nguyễn Tiến Hiệp	Thành viên	12.129	0,08%
6	Vô Đắc Khôi	Thành viên	2.673	0,02%
7	Nguyễn Quốc Vọng	Thành viên	2.456	0,02%

**h. Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu của Ban TGD và KTT đến ngày 25/3/2011:**

Stt	Họ tên	Vị trí	Số lượng	Tỷ lệ
1	Hàng Phi Quang	TGD	82.067	0,55%
2	Nguyễn Hoàng Tuấn	P.TGD	130.248	0,87%
3	Dương Thành Tài	P.TGD	44.251	0,30%
4	Lê Tôn Hùng	KTT	3.011	0,02%

**i. Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu của BKS đến ngày 25/3/2011:**

Stt	Họ tên	Vị trí	Số lượng	Tỷ lệ
1	Nguyễn Hoàng Công	Trưởng BKS	5.616	0,04%
2	Đình Văn Bích	Thành viên	274.017	1,83%
3	Lê Quang Hồng	Thành viên	6.526	0,04%

**j. Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm:**

Stt	Họ tên	Số cổ phần sở hữu đến 15/3/10	Số cổ phần sở hữu đến 25/3/11	Số cổ phần thay đổi (+/-)
	<b>Hội đồng quản trị:</b>	<b>228.540</b>	<b>366.116</b>	<b>137.576</b>
1	Ngô Văn Giáo	50.000	79.097	29.097
2	Hàng Phi Quang	52.110	82.067	29.957
3	Nguyễn Tiến Hiệp	4.550	12.129	7.579
4	Nguyễn Hoàng Tuấn	85.990	130.248	44.258
5	Nguyễn Quốc Vọng	0	2.456	2.456
6	Phạm Quang Dương	35.890	57.446	21.556
7	Vô Đắc Khôi	0	2.673	2.673

	<b>Ban kiểm soát:</b>	<b>191.220</b>	<b>286.159</b>	<b>94.939</b>
1	Nguyễn Hoàng Công	2.100	5.616	3.516
2	Đình Văn Bích	187.650	274.017	86.367
3	Lê Quang Hồng	1.470	6.526	5.056

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:
- Số cổ phần SSC nắm giữ của các thành viên HĐQT và BKS thay đổi trong năm 2010 do phát hành cổ phiếu thưởng tháng 11/2010 và bán giá ưu đãi cho HĐQT ,BKS tháng 12/2010.

k. Số lượng cổ phần và tỷ lệ sở hữu của cổ đông có liên quan đến cổ đông nội bộ đến ngày 25/3/2011:

Stt	Họ tên	Quan hệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Hồ Thị Kim Cúc	Vợ - CT.HĐQT	53.534	0,36%
2	Ngô Thị Anh Thư	Con - CT.HĐQT	76.545	0,51%
3	Hàng Nhật Quang	Em - TGD	16.240	0,11%
4	Hứa Thị Thanh Thoại	Vợ - P.TGD	2.900	0,02%

## BK số 01/BCTN2010 : KẾ HOẠCH DOANH THU TOÀN CÔNG TY NĂM 2011

CHỈ TIÊU	Khối lượng tiêu thụ				Doanh thu tiêu thụ (1.000 đồng)			
	Tổng Cộng	Cty SSC	Cty NNA	Cty SSE	Tổng Cộng	Cty SSC	Cty NNA	Cty SSE
Hạt giống (Kg)	4.550.584	4.123.584	427.000	-	412.935.550	378.401.350	22.534.200	12.000.000
1. Lúa các loại	148.375	8.375	140.000		164.005.000	157.275.000	6.730.000	
2. Bắp các loại	4.158.000	3.981.000	177.000		163.103.000	156.548.000	6.555.000	-
3. Rau các loại (Kg)	244.209	134.209	110.000		29.041.550	25.021.550	4.020.000	-
4. Hạt có	25.300	25.300	-		1.518.000	1.518.000	-	-
5. Đậu	630.000	630.000	-		20.250.000	20.250.000	-	-
6. Vật tư NN (Kg/lít)	132.660	132.660	-		17.788.800	17.788.800	-	-
7. Bắp NS (Tấn)	-	-	-		-	-		
8. Xăng dầu (Lít)	-	-	-		4.101.200	-	4.101.200	
9. Sản phẩm nhà máy Tân Châu					1.128.000	-	1.128.000	
10. Sản phẩm cơ khí khác	-	-	-		12.000.000	-		12.000.000

## BK số 02/BCTN2010: KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN TOÀN CÔNG TY NĂM 2011 (ĐVT: đồng)

STT	CHỈ TIÊU	SSC	Tổng cộng
1	Tổng doanh thu		412.935.550.000
2	Giá vốn hàng bán		268.868.900.000
3	Lợi tức gộp		144.066.650.000
4	Chi phí bán hàng		39.884.929.000
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp		28.661.117.500
	Lợi nhuận tài chính		3.200.000.000
6	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm Lợi nhuận tài chính)		72.320.603.500
7	Thuế TNDN		14.540.886.350
8	Lợi nhuận sau thuế		57.779.717.150
9	Phân phối lợi nhuận		
a	Trích lập quỹ		34.526.166.650
-	Quỹ dự phòng tài chính		2.888.985.858
-	Quỹ đầu tư phát triển		8.666.957.573
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		4.622.377.372

-	Lợi nhuận chưa phân phối	18.347.845.848
b	Thù lao HĐQT và BKS	525.000.000
c	Cổ tức	22.728.550.500

BK số 03/BCTN2010: KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN CÔNG TY SSC NĂM 2010 (không bao gồm công ty con)

(Đơn vị tính : VNĐ)

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1	Tổng doanh thu	378.401.000.000
2	Giá vốn hàng bán	240.087.830.000
3	Lợi tức gộp	138.313.170.000
4	Chi phí bán hàng (10%* DTT)	37.840.100.000
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp (7%* DTT)	26.488.070.000
	Lợi nhuận tài chính	3.200.000.000
6	Lợi nhuận trước thuế ( bao gồm Lợi nhuận tài chính)	70.785.000.000
7	Thuế TNDN( 20%)	14.157.000.000
8	Lợi nhuận sau thuế	56.628.000.000
9	Phân phối lợi nhuận	
a	Trích lập quỹ	15.855.840.000
-	Quỹ dự phòng tài chính (5% * LN sau thuế)	2.831.400.000
-	Quỹ đầu tư phát triển (15% * LN sau thuế)	8.494.200.000
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (8% * LN sau thuế)	4.530.240.000
b	Thù lao HĐQT và BKS (4 thành viên không kiêm nhiệm)	400.000.000
c	Cổ tức 15% VLD	22.488.550.500
10	Lợi nhuận chưa phân phối	17.883.609.500

BK số 04/BCTN2010:

**BẢNG TỔNG HỢP THỰC HIỆN ĐẦU TƯ THIẾT BỊ VÀ XDCB NĂM 2010**

STT	Đơn vị	KH Đầu tư (Tr đồng)	Giá trị thực hiện (Tr đồng)	Còn lại
1	Trại Cờ Đỏ	1.438.000	342.463	1.095.537
1	Mua xe nâng 2,5 tấn	300.000	342.463	(42.463)
2	Máy hút hạt	60.000		60.000
3	Hội trường + Nhà khách: DT 300m2	810.000		810.000
4	Nâng nóc gió: DT 100m2, thay mái tôn cũ: DT 600m2	110.000		110.000



5	Bê tông nền, mái vòm, máng xối giữa 2 kho: DT 140m <sup>2</sup>	118.000		118.000
6	Di dời máy sấy về cuối kho	40.000		40.000
<b>II</b>	<b>Trại Lâm Hà</b>	<b>6.845.560</b>	<b>3.370.341</b>	<b>3.475.219</b>
1	Khu VP và Nhà xưởng	6.045.560	2.754.815	3.290.745
2	Tư vấn Giám sát		30.960	(30.960)
3	Khung nhà thép		584.566	(584.566)
4	Lưới lò và quạt 2 Bin sấy	300.000		300.000
5	Thiết bị Phytotron	500.000		500.000
<b>III</b>	<b>TTNC GCT MN</b>	<b>2.858.050</b>	<b>903.283</b>	<b>1.954.767</b>
1	Xây nền và Bin sấy	269.440	182.235	87.205
2	Khung nhà thép	354.650	272.584	82.066
3	Thiết bị sấy (CK)		156.164	(156.164)
4	Sửa chữa nhà lưới Cai Lậy		41.105	(41.105)
5	Thiết bị CNSH, Lab, nhà kính (Mr Cường)	1.863.960	251.195	1.612.765
6	Cải tạo 10 ha keo tai tượng	370.000		370.000
<b>IV</b>	<b>Trạm Củ Chi</b>	<b>1.603.774</b>	<b>10.566.966</b>	<b>(8.963.192)</b>
1	Tiền chuyển quyền SDD	280.774		280.774
2	Hệ thống băng tải nạp lấy kho K1	65.000		65.000
3	Máy xử lý polymer (không bao gồm băng tải)	280.000		280.000
4	Máy sàng trọng lượng (Vinacafe)	300.000		300.000
5	Mái che nối kho K1&K5: DT 320m <sup>2</sup>	166.000		166.000
6	Xây kho mát	350.000	97.285	252.715
7	Thiết bị kho mát		287.520	(287.520)
8	Đổ nền kho K6	127.000	140.927	(13.927)
9	Công đi động chạy trên ray 9,4m	25.000		25.000
10	Nhà bảo vệ bằng nhôm: DT 5m <sup>2</sup>	10.000		10.000
11	Mua kho Cường Thành		10.000.000	(10.000.000)

12	Đổ nền kho K4		41.234	(41.234)
<b>V</b>	<b>Trạm Tây Nguyên</b>	<b>1.773.170</b>	<b>1.209.527</b>	<b>563.643</b>
1	Làm đường vào Trạm	500.000	-	500.000
2	Máy hút hạt giống	60.000		60.000
3	Xe Hino 4,5 tấn	600.000	600.000	-
4	Xây nền và Bìn sậy	613.170	189.414	423.756
5	Khung nhà thép		262.845	(262.845)
6	Thiết bị sậy (CK)		157.268	(157.268)
<b>VI</b>	<b>Trạm Cai Lậy</b>	<b>1.165.500</b>	<b>185.886</b>	<b>979.614</b>
1	Bìn sậy tĩnh 40 tấn (CK)	205.500	185.886	19.614
2	Xây dựng kho mới	900.000	-	900.000
	+ Thiết kế			-
	+ Xây dựng			-
3	Máy hút hạt	60.000		60.000
<b>VII</b>	<b>Nhà máy Hà Nội</b>	<b>600.000</b>	<b>612.402</b>	<b>(12.402)</b>
1	Xe Hino 4,5 tấn	600.000	612.402	(12.402)
<b>VIII</b>	<b>Trụ sở CTY</b>	<b>3.392.670</b>	<b>1.190.500</b>	<b>2.202.170</b>
1	Xe tải Huyndai 1,25 tấn	300.000	296.800	3.200
2	Xe ô tô Fortuner	1.500.000	893.700	606.300
3	Dự án tái cấu trúc	394.120		394.120
4	Dự án Tin học quản lý	1.198.550		1.198.550
<b>IX</b>	<b>VPĐD Cambodia</b>	<b>-</b>	<b>319.550</b>	<b>(319.550)</b>
1	Xe ô tô Toyota bán tải		319.550	(319.550)
	<b>Tổng cộng</b>	<b>19,676.724</b>	<b>18,700.917</b>	<b>975.807</b>



**BK số 05/BCTN2010: Kế hoạch mua sắm TSCD và đầu tư XDCB năm 2011**

STT	Tên dự án đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng mức đầu tư		Đầu tư năm 2011		Đầu tư năm 2012-2013		Nguồn vốn đầu tư	Thời gian thực hiện dự án
			Triệu USD	Triệu đồng	Triệu USD	Triệu đồng	Triệu USD	Triệu đồng		
1	Trung tâm Thương mại 282 Lê Văn sỹ	Văn phòng - Thương mại - Căn hộ cao cấp	45.00		2.00		43.00		Giá trị đất + vốn góp của đối tác	
2	Trạm GCT Cù Chi	Máy xử lý polymer, sang TLR, hệ thống băng tải, ...		847,01		847,01		-	Vốn chủ sở hữu	
3	Trạm GCT Tây Nguyên	Làm đường vào trạm, máy hút hạt, sơn lại VP và nhà xưởng.		720,00		720,00		-	Vốn chủ sở hữu	
4	Trại GCT Lâm Hà	Nhà VP và nhà xưởng, thiết bị chế biến giống		4.962,72		3.962,72		1.000,00	Vốn chủ sở hữu	
5	Chi nhánh Hà Nội			-		-		-	Vốn chủ sở hữu	
6	Trạm GCT Cai Lậy	Xây kho mới 480m2, xây nhà máy tại Trà Vinh, thiết bị chế biến, ...		3.966,77		2.404,77		1.562,00	Vốn chủ sở hữu	
7	TTNC GCT miền Nam	Dự án CNSH, nhà lưới, nhà xử lý mẫu, ...		7.069,76		6.069,76		1.000,00	Vốn chủ sở hữu	
8	Trại GCT Cờ Đỏ	Nhà làm việc, nhà kho, thiết bị chế biến, ...		8.428,44		3.778,44		4.650,00	Vốn chủ sở hữu	
9	Trụ sở Công ty	Mua 4 ha đất, mua 01 xe ô tô, dự án tin học quản lý, ...		14.875,39		14.875,39		-	Vốn chủ sở hữu	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>Triệu đồng</b>	<b>40.870,10</b>			<b>32.658,10</b>		<b>43.00</b>	<b>8.212,00</b>	
		<b>Triệu USD</b>			<b>2.00</b>					

**Phụ lục: BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT 2010 (đã được kiểm toán) file đính kèm**

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2010
2. Bảng cân đối kế toán đến ngày 31/12/2010

**Bảng số 06/BCTN2010: QUYẾT TOÁN CHI TRẢ THÙ LAO HDQT & BKS NĂM 2010**

STT	KHOẢN MỤC	TỔNG SỐ (đồng)	CHI CHỨ
I.	Chỉ tiêu thực hiện		
1.	Doanh thu thực hiện	281.531.622.269	
2.	Lợi nhuận thực hiện sau thuế (A)	50.358.480.103	
3.	Lợi nhuận KẾ HOẠCH (B)	50.000.000.000	NQ ĐHĐCĐ 2010
4.	LNST tăng so KH (Tổng cộng) C=(A-B)	358.480.103	
4.a	LNST tăng so KH trong khoảng 10% (C)	358.480.103	(*1%) = 3.584.801 đồng (D)
II.	Mức thù lao HDQT & BKS theo KH (F)	1.007.169.602	F=B*2%
III.	Mức thù lao tăng thêm do tăng LNST KH (G)	3.584.801	G=D
IV.	Tổng mức thù lao cho HDQT & BKS 2010 (H)	1.010.754.403	H=F+G

**BK số 07/ BCTN2010:**
**BẢNG THANH TOÁN THÙ LAO CỦA HDQT & BKS 2010**

1.DOANH THU KẾ HOẠCH:	310.335.000.000 đ
2.LỢI NHUẬN SAU THUẾ:	50.358.480.103 đ
3.THÙ LAO HDQT & BKS (2 % LNST):	1.010.754.403 đ

STT	COD	Họ và tên	Chức vụ	Hệ số	Thời gian làm việc	Thù lao phân bổ cho các TV
1	SSC	Ngô Văn Giáo	CTHDQT	2.0	12 tháng Làm việc	185.843.000
2	SSC	Hàng Phi Quang	PCTHDQT	1.3	12 tháng Làm việc	120.798.000
3	SSC	Ng Hoàng Tuấn	UVHDQT	1.0	12 tháng Làm việc	92.922.000
4	SSC	Nguyễn Tiến Hiệp	UVHDQT	1.0	12 tháng Làm việc	99.116.667
5	SSC	Nguyễn Quốc Vọng	UVHDQT	1.0	8 tháng Làm việc	61.948.000
6	SSC	Hồ Văn Đoàn	UVHDQT		4 tháng Làm việc	30.974.000

7	SSC	Phạm Quang Dương	UVHDQT	1.0	12 tháng Làm việc	92.922.000
8	SSC	Lê Quang Hồng	UVBKS	0.7	12 tháng Làm việc	65.045.000
9	KKN	Võ Đắc Khối	UVHDQT	1.2	12 tháng Làm việc	105.311.333
10	KKN	Nguyễn Hoàng Công	TBKS	0.9	12 tháng Làm việc	83.630.000
11	KKN	Đình Văn Bích	UVBKS	0.7	8 tháng Làm việc	43.363.000
12	KKN	Phan Sum	UVBKS		4 tháng Làm việc	21.682.000
13		Lê Thái Bình	TK			7.200.000
	SSC	<b>Tổng Công</b>		<b>10.8</b>		<b>1.010.755.000</b>